A black and white photograph of a person wearing a traditional conical hat, carrying a large basket filled with produce, likely tomatoes, on a street. The background shows a war-torn urban environment with damaged buildings and debris. The person is walking towards the right side of the frame. The overall mood is somber and documentary.

Hương Thị

Mùa trôi  
trên  
quang  
gánh

Tản văn

# **MÙA TRÔI TRÊN QUANG GÁNH**

Tác giả: **Hương Thị**

Thể loại: **Tản văn**

Nhà xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn**

Đóng gói: **Cuibap**

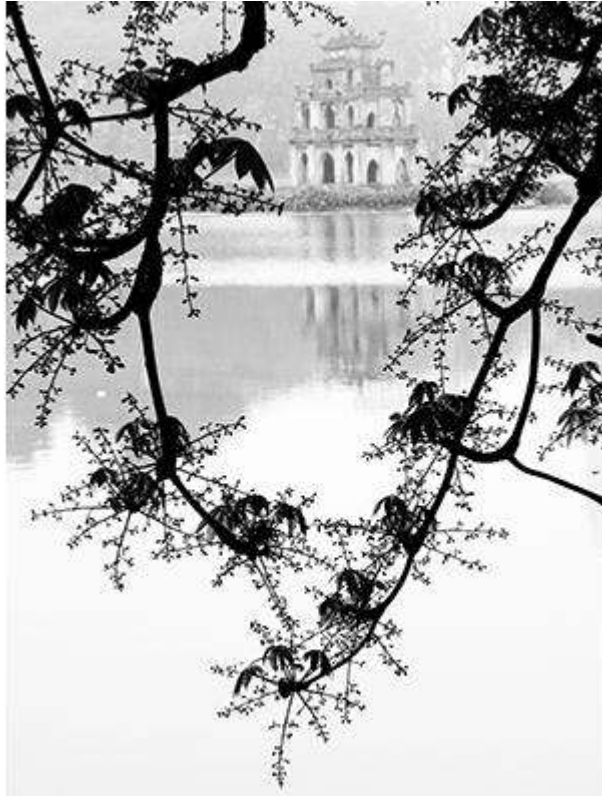
Nguồn text: **Waka**

# RÉT NÀNG BÂN

**B**ắt đầu là sự nóng lạnh thất thường của thời tiết, khiến giấc ngủ chập chờn càng trở nên khó khăn hơn. Rồi thì đến những... bản tin dự báo thời tiết. Thế là, có thể đợt rét cuối cùng trong mùa tràn về. Rét nàng Bân.

Hồi bé, đến khoảng cuối mùa xuân, khi ngồi trong phòng ấm, bên ánh đèn vàng, nghe gió thổi hun hút ngoài hiên, bao giờ mẹ tôi cũng chép miệng: “Thế là rét nàng Bân đã về. Sớm hơn thì đã chả hồng mùa hoa xoài, hoa vải”. Rồi bao giờ mẹ cũng ngâm nga: “Nàng Bân may áo cho chồng/ May ba tháng ròng chưa được ống tay...” và không quên câu nạt: “Mấy đứa con gái chúng mày, không biết đan lát thêu thùa nội trợ thì cũng đến ế chồng, bố mẹ chả làm trận rét cuối mùa được như cho con gái nhà trời đâu”. Nghe thế, lũ chúng tôi đều rụt cổ lại, cười le lưỡi.

Sau đợt gió mùa mạnh mẽ chóng đến chóng đi, thế nào ra ngoài ngõ cũng thấy hoa xoan tím, hoa gạo đỏ rụng bời bời, chúng tôi tha hồ nhặt chơi đồ hàng. Lại nghe bà hàng xóm đã già, rất già than thở: “Bao giờ cho đến tháng ba/ Hoa gạo rụng xuống bà già cất chẵn”. Vì là đợt rét “em út”, nên ai cũng mong nó đến sớm, để kết thúc mùa rét, để thời tiết giao mùa chỉ còn là se se, và đón một mùa mới về. Còn với người già, cứ một mùa rét qua đi là thấy nhẹ lòng. Sức già được bao nhiêu mà chống chịu với giá buốt, mưa phùn. Một mùa qua đi, cũng như thêm một tuổi trời.



Bây giờ, tháng ba Hà Nội hiếm hoi lắm mới thấy bóng hoa gạo. Gốc gạo già bên hồ Gươm hình như lâu lắm chẳng còn bung hoa nữa. May ra chỉ ở đền chùa hay khu vực ngoại thành. Đến xa như chùa Thầy ở mạn Quốc Oai, hàng gạo đỏ nổi tiếng trong các bức ảnh xưa cũng mỗi năm một thưa vắng. Còn xoan tím thì thoảng mới thấy lấp ló nhạt nhòa trong vô vàn loài cây khác. Dường như, hoa xoan, hoa gạo là loài hoa quê kiểng, nhắc đến đã thấy xa xôi, diệu vợi nên chẳng chọn chốn trú ngụ là thành phố ồn ào, náo nhiệt. Hoa xoan, hoa gạo đã lẫn vào ký ức như câu thơ đẹp đến nao lòng thuở “chân quê” ngày nào: “Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay/ Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy”.

Bạn trẻ Hà Nội ngày nay, cứ mỗi tháng ba về là trong lòng lại dấy lên một nỗi mong chờ rất... Hà Nội. Đó là chờ hoa sữa nở. Không hiểu sao, màu trắng đến độ tinh khiết của hoa sữa chỉ thấy đẹp và hợp trong khung cảnh mưa gió và sương giăng mờ ảo. Hễ trời nắng trong xanh, loài hoa ấy cũng vẫn đẹp nhưng có vẻ bớt gợi nên cảm xúc về một vẻ đẹp đến độ mong manh. Trong cái rét cắt da, những chiếc áo mưa tùm hụp đủ màu sắc bỗng

đi chậm lại, rồi hé ra những đôi mắt trong veo trước một gốc cây bung nở trắng muốt tinh khôi. Rồi thì trên mặt đường Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Phan Đình Phùng,... hay rải rác đây đó khắp Hà Nội đều ướm át nhưng được trải những khoảnh hoa trắng mỏng manh như ngọc, trước khung cảnh ấy, khó mà cầm lòng cho được. Đẹp, đẹp quá. Chẳng thế, trong vô vàn ký ức, trong vô vàn tình yêu, rất nhiều nỗi nhớ của người ở, người đi hay người một lần được đến, được ngắm Hà Nội tháng ba đều thoáng chút hoa sữa, mong manh đấy mà tha thiết, bền lâu vô cùng.

Trong cơn mưa rét, hoa ban đường Bắc Sơn và đường ven hồ Tây cũng bùng khoe sắc thắm, làm nền trời âm đạm được thắm tươi đôi chút. Khi những cánh hoa đào cuối cùng đã rụng, khi hoa cúc, hoa hồng vẫn mãi miết trôi đi trên phố, thì mùa hoa ban, loài hoa mang đầy hơi thở núi rừng bao năm nay bám rễ sâu vào đất Thủ đô, hòa mình vào cuộc sống nơi đây và giữ cho mình một góc trong tâm hồn người Hà Nội.

Đi trên những con đường ấy, tôi vẫn nuôi trong mình ao ước, giá như khắp Hà Nội này, sẽ có những con đường chỉ trồng riêng hoa sữa, riêng hoa ban, thì Hà Nội sẽ trở nên đẹp, nhiều điểm nhấn hơn rất nhiều mỗi tháng ba về.



# NGỠ NGÀNG THÁNG TƯ

**A**i cũng bảo độ này thời gian trôi nhanh thế. Cũng đúng thôi. Qua hết sự chùng chình của “Tháng giêng ăn nghiêng bồ lúa” thì không khí hội hè lễ Tết cũng nhạt dần, để cuộc sống trở lại với những lo toan tất bật hàng ngày, vì thế, thời gian trôi nhanh là phải. Tuy vậy, cuối tuần, xé tờ lịch trên tay vẫn không khỏi băng khuâng, ngỡ ngàng. Tháng tư đã về.

Tháng tư về nhanh đến bất ngờ. Bởi ngoài con số đếm thì chẳng có sự gì báo trước. Vẫn những thú vui rất bình dị ấy là sáng sớm cuối tuần được dạo phố ngắm trời ngắm đất hoặc sà vào một quán trà chén ven đường nhâm nhi tờ báo vừa mua của một hàng quen. Phải chăng chỉ là những cơn mưa rộ rỡ gõ trên mái tôn vào đêm và sáng với nhịp ồn ào và dầy dặn báo đã chuyển mùa? Còn trên khắp phố phường Hà Nội, cứ này hàng năm luôn bắt gặp những chồi xanh biếc của hàng phượng, những búp non đỏ đỏ của bằng lăng, màu tươi trẻ của những tán xà cừ. Và thường thì đã có những bông bằng lăng tím ngắt lạnh chanh đi trước giành lấy nhiệm vụ mang tín hiệu mùa hè đến sớm khiến một sớm tháng tư trên đường phố, người ta bỗng dụi lòng quên đi cảnh ồn ào chen lấn xung quanh.

Tháng tư về, cái lạnh vẫn dửng dăng lan đi trong không gian, nhưng mỗi khi gió thổi tới chẳng khiến ai co mình vì rét nữa. Cô bạn tôi, đang là sinh viên năm cuối một trường đại học thì bảo, cô chẳng bất ngờ với tháng tư. Cô còn rất trẻ, đương nhiên chẳng hề phải giật mình vì thời gian, nhưng có một lẽ mà tháng tư vô cùng thân thuộc với cô, đó là hơn chục năm nay, năm nào cô và các bạn cũng mong chờ ngày đầu tiên của tháng tư. Nó không phải là ngày “Cá tháng tư” đầy tiếng cười như trước nữa, mà mang chút ngậm ngùi nuối tiếc. Đó là ngày “người hát rong” tài hoa Trịnh Công Sơn rời bỏ cõi tạm để trở về với cát bụi. Sinh viên mà, có những hoạt động tập thể tự phát nhưng ý nghĩa, để lại trong lòng bao kỉ niệm. Đã thành thông lệ,

mỗi tối 1-4, cô và bạn bè đều tụ tập bên nhau, đốt lên những ngọn nến, cùng cây đàn ghita bập bùng, hát thâu đêm những bài ca của Trịnh.

Hồi còn là sinh viên, hồi Trịnh chưa ra đi, hầu như tối sinh nhật, vui chơi nào chúng tôi cũng đàn hát, và mọi ngã đường rồi thế nào cũng quay về nhạc Trịnh. Bây giờ, tôi tin, Hà Nội nơi tập trung rất nhiều sinh viên, các trường đại học, tối nào mà chẳng có ít nhất một bài hát của Trịnh vang lên. Riêng đêm ngày 1-4 hàng năm, chắc chắn có rất nhiều nhóm, nhiều người cùng ngồi lại bên nhau, trong khuôn viên trường, một phòng nào đó trong kí túc xá, hoặc một quán cà phê nào đó, hay trong một công viên, một nhà hát, bất cứ một chốn nào ở Hà Nội thôi - dù nơi này ông chẳng gắn bó nhiều lắm, chẳng sáng tác nhiều bài hát lắm, không chỉ sinh viên mà người người ở mọi lứa tuổi cũng sẽ tưởng nhớ ông, nhất là năm nay, khi tháng tư về, rất nhiều cuốn sách, nhiều tư liệu về cuộc đời ông, âm nhạc ông lần đầu tiên được công bố.

Còn tôi, biết đến tháng tư khi ngày giỗ Trịnh đã qua đi, tôi khẽ ngân lên trong lòng câu hát của một nhạc sĩ khác. “Tháng tư về, gió hát mùa hè, có những chân trời xa thế...”. Hình như, sóng hồ Tây chiều nay cũng xanh hơn để mắt nhìn thành phố thấy thoáng đàng hơn. Người ta thôi cần nhẫn về những vỉa hè mới lát đã bung bét, bắn thiu sau những cơn mưa. Người ta cũng tạm quên đi niềm vui cũng như sự lo lắng về những công trình to đẹp đang thi nhau mọc lên khắp thành phố. Những bạn trẻ đang bước gần lắm đến kì thi tốt nghiệp và kì thi đại học cũng tạm quên nghe ngóng thông tin về việc chuyển các trường đại học ra ngoại ô để tập trung vào học, vào việc làm dày lên những kỉ niệm học trò.

Tháng tư về, một mùa mới sắp về.

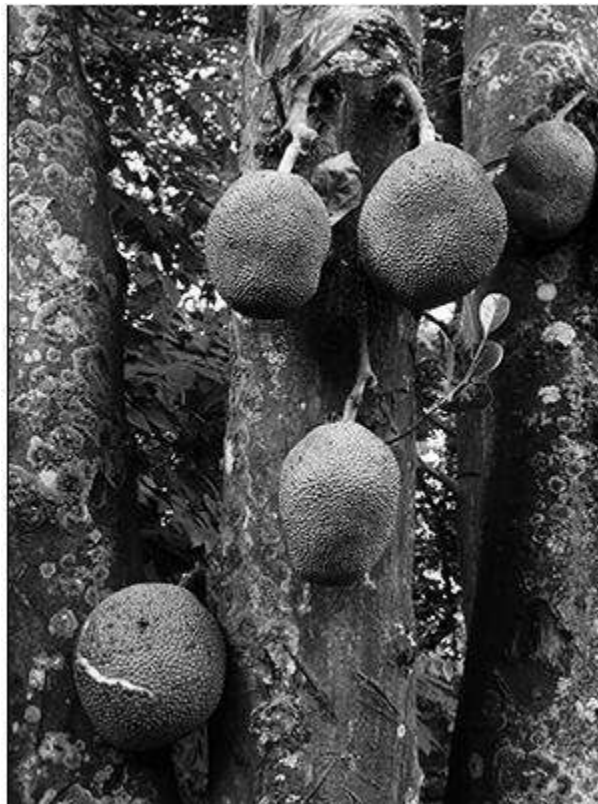
Như thế cũng đủ xôn xao trong lòng lắm lắm.





# NHỮNG BUỔI SÁNG MÙA HÈ

Những buổi sáng mùa hè thường được bắt đầu với những vạt nắng vàng hươm từ dãy núi phía đông, tiếng chim lãnh lót chuyền cành, vài cánh cò bay muộn trên nền trời xanh ngắt còn ngơ ngác mảnh trắng non và mùi hoa nhài thoang thoảng từ bụi cây gần bờ giếng đưa lại. Thi thoảng, đầu hè đã có quả mít mật chín mẫm, thơm lừng đặt ngay ngắn, bởi thứ quả này rất thảo nhưng lại rất hay cáu bần. Hễ thấy mùi thơm ngọt đưa trong gió là phải tìm cho bằng được, dùng hai tay vịn nhẹ mang vào. Nhưng nếu lơ là, nó sẽ rụng xuống ngay và vỡ bét, lũ gà được một mẻ no, dù chắc chắn, với cái mỏ nhọn và sự mổ xong là nuốt ngẫu nhiên, chúng chẳng biết vị mít mật thơm ngon ngọt ngào đến cỡ nào.



Những quả mít na thì lì lợm hơn. Trừ khi nắng nóng quá chúng sẽ chín rùng rục, còn vào ngày bình thường, những cái miệng háu ăn, những cặp mắt háu có sẫm soi và trèo lên sờ nắn suốt cả ngày mới được vài quả bé bằng cái bát tô, tròn um ùm, bổ ra chưa ráo nhựa đã hết sạch. Phải ngày cây mít na đông đúc quả không chín chúng tôi mới sờ đến cây mít nghệ cuối vườn. Quả nó to và dài như cái thùng, treo lủng lẳng trên cành. Búng vào thấy “bộp bộp” là hò nhau lấy dây thừng cột vào cuống, vắt qua cành. Đưa ở trên cây cầm lấy dao, ngăm cho nó không rơi đụng quả khác, nhắm mắt chặt thật mạnh. Mấy đứa ở dưới gốc thót bụng thả dây từ từ. Rồi cả lũ bâu vào khênh quả mít như người ta khênh chiến lợi phẩm sau trận đánh lớn được tổ chức cầu kì. Dù cường cượng hay đã chín mềm, hết góc này góc khác được xẻ ra, từng múi mít dài như chiếc lược, vàng ươm màu nghệ, tứa ra đầy mật lần lượt chui vào bụng lũ trẻ. Khi ấy, nghi thức cho buổi sáng mùa hè đã tạm xong.

Nhưng, cũng có những sáng mùa hè, sau giấc ngủ có hơi mưa mát lịm, bước ra sân, giàn mướp bị bão quật ngã nghiêng, rơi rụng những đốt tre khô thâm sì, tơ tướp. Đây là lúc rễ khoai lim vỏ tím lịm, ruột bở tung được dỡ ra, bốc hơi nghi ngút. Dụi vài cái cho mắt hết nhèm, chúng tôi sà vào rễ khoai, thi nhau thò tay búng, nóng bỏng tay rụt lại, kêu chí chöhe. Theo kinh nghiệm thì củ củ nào búng vào kêu bùng bực là bở, nhưng củ củ nào cũng bở cả, rớt cuộc, sau những tranh cướp, cãi vã, đứa nào đứa nấy hai tay hai củ khoai, ngoạm bên này một miếng, bên kia một miếng, cổ duỗi ra, mắt trợn ngược vì ghen.

Ăn xong, đứa cầm rễ, đứa cầm cái xẻng nhỏ, dắt nhau ra bờ ao. Chỗ rặng tre hàng ngày đứa nào đứa nấy sợ rắn không dám bén mảng vì thỉnh thoảng, có những con rắn đánh đu vắt vẻo trên cành tre, lột xác trắng xóa, nom rõ khiếp. Nhưng mưa bão xong, nghĩa là tay tre sẽ rụng nhiều, và đất mềm, hàng loạt măng tre nhu nhú đội đất xông lên. Khe khẽ gạt lớp đất ẩm phía trên, những củ măng bằng cái bát con trắng nõn nà, xắn nhẹ là đã lìa ra, lăn vào rễ. Nếu chịu khó chui vào bụi sẽ dẫn được những cây măng dài bằng cánh tay trẻ con, to như bắp đùi người lớn, non sần sật. Gai cào tơ tả,

nhưng bù lại, sẽ có một bình măng dấm ớt cay xé lưỡi cho người lớn, và nồi canh măng cá, măng vịt ngọt lừ ăn đến căng cả rốn mà vẫn muốn chia bát.

Cũng có sáng mùa hè, không phải đợi nắng lên, ngay từ khi ngôi sao mai rõ dần và những ngôi sao đêm bắt đầu mờ đi, chúng tôi đã bám nhau dậy. Rón rén dắt nhau xuống bờ ao, trời mờ mờ sáng, con gà trống trong chuồng cứ gâu gâu lên những tràng dài thót cả tim. Gió sớm mai mát lịm, không khí thanh sạch tinh cả ngủ. Chị hai cầm cái sào tre nhỏ nhưng chắc, chị ba cẩn thận hơn được phân công cầm cái rổ nhỏ lót mấy tàu lá ngái bẻ vụn, nhựa còn ròn ròn. Út tôi lảng xãng sẽ có nhiệm vụ tiếp theo. Những chiếc vó được anh cả thả từ tối hôm trước, chúng tôi không biết vì đũa nào cũng sợ ma không dám xuống ao. Chị hai thận trọng cất từng cái, từng bày tôm tép nhảy lao xao bị lừa hết vào rổ, đập lá lại, không có con nào rơi cho tôi nhặt. Chỉ khoảng 30 phút đã đi hết một vòng quanh ao, cái rổ đã nặng nặng, và trời bắt đầu sáng rõ. Tôi được phân công tìm hái mùi tàu trong vườn. Chị hai, chị ba buộc lại tóc, tất tả đi lên bếp, ra dáng người lớn lắm.

Bữa sáng, cả nhà ngạc nhiên với món mì gạo nấu tôm băm bỏ mùi tàu thơm tứa nước miếng ngọt sao lại ngọt thế? Chiếc nồi ngâm măng to dùng được trưng dụng để nấu mì bị vét đến những giọt nước cuối cùng mà vẫn thòm thòm.

Bây giờ, dù đã được ăn rất nhiều món mì của nhiều vùng đất khác nhau tôi vẫn không sao quên được vị của bát mì nấu bằng những con tôm “cụ” đen sì băm nhuyễn, vừa ăn vừa thổi, xuýt xoa toát mồ hôi những buổi sáng mùa hè thời thơ bé.

# NHỮNG BUỔI TRƯA MÙA HÈ

**H**ầu như đứa trẻ nào cũng trốn ngủ trưa, trừ khi không trốn được, đành chịu. Thành thử, những buổi trưa mùa hè thú vị lại là những trưa vừa chơi bời thỏa thích vừa hồi hộp nghe ngóng tiếng mẹ quát đầu đó.

Một lần, mấy đứa hàng xóm mang cho một chùm quả nhỏ như hạt đỗ xanh mà chín đỏ, rất đẹp mắt. Mấy chị em chúng tôi thống nhất gọi đó là quả hồng đỏ, mặc cho mấy đứa hàng xóm kia vẫn cãi nhau ôm tòi, đứa nào cũng muốn gọi theo tên mình đặt. Cây hồng đỏ chỉ có ở trên dãy núi đất phía sau thị trấn. Chị em chúng tôi hẹn bọn trẻ hàng xóm hôm nào sang rủ đi hái quả hồng đỏ và rất nhiều thứ hoa quả thú vị khác ở trên đó.

Trớ trêu, nhằm một buổi trưa, khi chúng tôi phạm phịu mặt, lần lượt phải leo lên giường thì có tiếng léo nhéo ngoài cổng. Mẹ tôi đội nón đi ra, lát sau một bầy lốc nhốc theo vào, rất hồn nhiên: “Chúng cháu lên núi hái quả cây hồng đỏ”. Mẹ tôi cấm tiệt. Lí do: “Núi đá vôi, giữa trưa nắng lên đến hơn 40 độ, không phải giờ đi mà lên đó. Ngày xưa chỗ đó là chiến trường của ta và Pháp, những lô cốt của Pháp bỏ lại còn rất nhiều. Đường hầm hào cũng chẳng chịt ngang dọc, biết đâu có cả ma Tây, ma Tàu, cả mảnh bom, mảnh đạn...”. Chúng tôi tái mét mặt. Mấy đứa hàng xóm thì ào: “Có cả quả sim, mua, lại cả “cây hai nghìn” nữa nhé”. Ngày đó, thời điểm năm 2000 là quá xa xôi với rất nhiều lời đồn thổi: “Năm 2000 trái đất nổ tung, có gì thì ăn hết đi, đừng tích trữ”, “Năm 2000 người sao Hỏa xuống trái đất, tay nó dài đến gối, đầu to như cái nồi”... Năm 2000 thì chưa đến, nhưng “cây 2000” thì có thể vươn tay là hái được, rất hấp dẫn. Cuối cùng, một cái roi mây đã đuổi “cây 2000” ra khỏi cả giấc mơ chập chờn hôm đó.

Nhưng đám trẻ hàng xóm thì nào có chịu thua, chúng tìm mọi cách để “giới thiệu” cho chúng tôi biết cây hồng đỏ. Một buổi trưa khác, khi mẹ vắng nhà, tôi theo chúng lên núi. Trời nắng chang chang, hơi nóng bốc nghi

ngút, cổ khát khô cháy, đường đi đá to sỏi nhỏ xói mòn vì mưa rửa trôi khắp kha khắp khênh, chân vấp tóe máu mới lên được đến đỉnh núi. Vạch tìm trong các bụi rậm um tùm, xác rắn phơi trắng xóa, những gò mỗi đùn lên to như ngôi mộ mới thấy một loại cây chẳng khác cây rau ngót là mấy. Thất vọng tràn trề, tôi đòi về, không đứa nào muốn về cùng, thế là mình tôi lặn lội mò mẫm, vừa mệt vừa thấp thỏm nhờ trên đường vắng tanh gặp ma. Trống ngực thành thịch, mồ hôi đổ như tắm, tôi bị cảm nắng, cả tuần sau mới khỏi, từ đó cách mặt, không dám lên núi vào buổi trưa nữa.

May mắn nhất là những buổi trưa sông cạn trơ đáy và mẹ thì phải đi công tác xa nhà. Mấy đứa rủ nhau xắn quần, vác chậu, mở một lối ra sông, bì bõm mò cua, bắt ốc, sục bùn tìm cá rô, cá trê. Tôi là đứa láu táu, thích bắt được nhiều nhưng lại lười không chịu tìm, thế là, sẵn những lá trang, lá súng lật lên để mong kiếm được con ốc bám ở đó. Được vài lá, một chú đĩa cuộn tròn cái thân mềm nhùng nhụng hai sắc đen, vàng rơi ra, tôi hét văng cả một khúc sông. Rồi chạy lên trên bờ, ngồi bệt xuống đám bùn khô cong, thấy cục bùn đọng trên chân cũng chết khiếp. Nhưng bữa ăn chiều hôm đó, thế nào tôi cũng tranh bằng được con cá rô to nhất. Chị hai mỉm cười: “Nếu tính công bắt được, cả nhà chỉ nhường cho mày mỗi... con đĩa”.

Cũng có những buổi trưa mưa mát giời, mít không chịu chín, những cái mồm quen ăn bỗng nhớ như, thế là, hàng rổ hạt mít được bày ra, bắc lên bếp luộc bỏ tơi. Tuy nhiên, hạt mít chỉ được vài miếng là chán. Một cái cối được huy động. Mấy bàn tay khỏe cầm chày thậm thịch. Trong khi đó, một cái chảo nóng mỡ được bắc lên. Từng viên bánh hạt mít được thả vào, cũng vàng rộm, nhưng chẳng ai ăn được đến cái thứ ba. Thế là tất cả “alôxô” ra cây ổi góc vườn. Theo quy định từ trước, đứa nào trèo lên cành của đứa ấy. Cành “đít vịt” mỗi khi trèo phải vòn người ra như đít con vịt dành cho chị hai giỏi leo trèo và có máu... liều lĩnh, dùng đứa ra tận ngoài sông. Cành rần lượn uốn éo dành cho chị ba khéo léo mới trèo được... Cành cuối cùng, thấp nhất, đơn giản, chọc thẳng lên trời và có nhiều mấu để trèo dành cho tôi, út ít. Năm cành ổi tỏa ra năm hướng và mỗi cành quả lại mang một vị khác nhau. Nhưng chả có quả nào chín được đến nỗi chim ăn. Gần thì

nhỉnh nhỉnh một tí là gặm xanh, bỏ hạt. Xa cũng chỉ được đến lúc trăng trắng gần cuống đã bị một trận tổng tấn công bằng đủ các loại móc, gậy, hò hét. Có khi chỉ vì một quả mà cả cành mấy chục quả bị tơi tả, héo rũ. Thường thì chị hai luôn là người hái được những quả xa nhất, mặt vênh lên tự đắc như... Chí Phèo: “Anh hùng nhà này cóc thằng nào bằng ta”. Quả chín nhất được dành cho mẹ, quả xanh hơn thì mấy chị em phân xử bằng hàm răng, lỡ miệng cắn to là cãi nhau chí chóa.

Ăn chán, gió mát từ bên sông đưa sang hiu hiu và tiếng chuông nhà thờ văng vẳng khiến cả lũ hướng mắt về phía dãy núi xa mờ xanh. Cũng có những buổi trưa mùa hè, mấy chị em cả gan rủ nhau băng qua chiếc cầu tre mỏng manh, sang bên kia sông chỉ để vật cỏ gà chọi nhau chí tử hay vì một cành tầm xuân nở muện cánh trắng muốt, hương thơm theo gió đưa sang nòng nài. Gai tầm xuân cào rách cả tay, hớn hờ lòi được cành hoa rất to về nhà, cắm vào cái bình rất to mà cả hoa lẫn nụ cứ héo rũ ra, hương thơm gắng gượng được một ngày nữa thì tàn lụi. Mấy chị em ngơ ngẩn như mất đi một cái gì rất quý giá.



# NHỮNG BUỔI CHIỀU MÙA HÈ

**Đ**ối với trẻ con, thời gian của một ngày bao giờ cũng dài hơn rất nhiều so với người lớn. Chẳng cần phải tất bật chạy đi chạy lại đến vã mồ hôi cũng không phải cúi nặng lên “chưa làm được gì mà đã tối”. Những buổi chiều mùa hè cứ nhẩn nha trôi qua như những đám mây trắng bông trên bầu trời cao rộng thủng thẳng biến hình như nụ thành hoa, như hoa thành quả.

Những buổi chiều mùa hè thường bắt đầu bằng một gàu nước mát lịm múc từ dưới giếng trong vắt lên. Uống ực ực vài ngụm, cơn ngái ngủ đã biến mất, tôi bắt đầu sục sạo quanh vườn tìm thứ để bỏ vào bụng. “Con chuột đã ra vườn thì kiếu gì cũng chẳng chịu về tay không”, cả nhà thường nói về tôi như thế. Cũng lạ, mấy cây mít, người lớn dậy sớm hơn đã “đi tuần” kiểm tra rất kỹ, thế mà khi tôi vừa đến gốc, liếc mắt nhìn vài cái đã biết chính xác quả nào chín, thông qua mùi thơm và màu sắc trên vỏ gai, không cần phải gõ. Cũng chỉ có tôi mới biết bụi dứa nào có quả chín, bụi tre nào có cây măng đã dẫn được và cũng chỉ tôi mới trèo được ra những cành xoài cao nhất để giành lấy quả đã vàng ươm từ mỏ lữ chim tham lam. Chỉ khi có cái gì đó ăn, ấm bụng rồi tôi mới ra gốc ổi, trèo lên, ngồi cả giờ để hóng gió.

Có những buổi chiều cứ thế trôi đi, chẳng để lại điều gì đặc biệt. Nhưng có những chiều bị phá ngang bởi một cơn dông. Bắt đầu chỉ là sự biến sắc mặt của bầu trời. Rồi gió giật đùng đùng, rồi sấm chớp giật đoàng đoàng, chói lòa rạch nát các đám mây đen trĩu nước. Sau mưa thế nào cũng có cầu vồng. Cầu vồng bảy sắc đến từ đâu không rõ, một đầu khuất trong những đám mây dông còn sót lại, còn một đầu như cắm thẳng xuống cánh đồng dưới chân núi, làm cả một vùng xung quanh sáng rực lên thứ màu vàng rạng rỡ tinh khôi. Chẳng biết tôi và cả những đứa trẻ trong xóm nghe ai bảo chân cầu vồng cắm xuống đâu là chỗ ấy có vàng, chỉ có vàng mới có thể

phát sáng chói lòa như thế. Tôi đã từng ước ao đến cháy bỏng là chạy ngay từ nóc nhà mái bằng xuống, bon bon sang thẳng cánh đồng xa kia với một chiếc... cuốc để đào xới dưới chân cầu vồng xem, có khi được cả hũ vàng không biết chừng. Tuy vậy, đầu óc non nớt lúc bấy giờ của tôi cũng kịp cản bước chân tôi lại. Nhìn cầu vồng gần và nhỏ thế thôi nhưng có khi chân nó trải rộng xa tít phía chân trời. Và cầu vồng cũng biến đổi nhanh lắm, biết đâu khi chạy hết hơi sang đến nơi nó lại “thu chân” rồi thì sao? Thế là, hết lần này đến lần khác, cứ hễ mưa là chúng tôi lại ngóng cầu vồng, với một niềm ước ao và ấm ức vô chừng là chưa khám phá được hũ vàng dưới chân cầu vồng đầy bí ẩn ấy.

Có những buổi chiều ngồi nhà mãi cũng chán, tôi bèn chạy lên dãy núi đất sau thị trấn. Núi thấp và uốn khúc nhấp nhô nên được gọi là núi Thần Lăn, hoặc là đồi Thần Lăn. Ngày ấy đứa nào được bố mẹ đèo đi học hoặc được tự đi xe đến trường thì nhàn nhã, còn đa phần học sinh của cả thị trấn rủ nhau đi đường tắt, băng qua núi để đến trường. Có những tốp rầm rập đông đến hơn hai chục người, cười nói váng một góc đồi. Cũng có những đứa chỉ đi một mình, cảm cú vừa đi vừa học bài. Còn tôi, nhiều lần ngủ dậy muộn, phải đi một mình nên cũng đã bớt sợ ma hơn. Đường đi học nhiều hoa và cây dại, nhiều bướm bay chim hót khiến nhiều khi tôi lơ đãng, vừa đi vừa nghịch, muộn giờ học lúc nào không biết.





Trên một mỏm núi, bầy trẻ chăn trâu đang thả diều, những con diều tự chế đủ hình thù, màu sắc đang lượn phần phật cùng với gió. Có đứa khéo tay còn làm cả diều sáo thổi vi vút vui tai. Tôi thích nhất là những con diều được làm bằng giấy vở học sinh, trắng tinh và đơn giản hình vành trăng khuyết. Trên cái nền trời xanh thẫm, con diều bắt sáng lấp lánh như mảnh trăng con mọc sớm phía chân trời. Bỏ xa lũ trẻ ồn ào, tôi đi tìm những khóm sim mua. Ở vùng trung du, sim mua là đặc trưng. Cứ cuối tháng tư, trên đường đi học thấy hoa mua tím biếc nở là biết mùa hè đã về. Hoa mua nở sớm, vẻ đẹp của nó nhiều phen làm tôi la cà tham hái mà lạc chân đi quá xa, chạy đến trường có khi muộn cả buổi thi học kì. Độ nửa tháng, một tháng sau hoa sim mới nở. Sim nở là lúc chính thức kết thúc năm học, học sinh tất cả được nghỉ hè.

Vì nở muộn hơn nên hoa sim ít bị bẻ chơi, chính vì thế mà nhiều buổi chợ trung du vào cỡ tháng tám người ta mang bán hàng thúng quả sim. Chẳng có cân lượng gì, toàn đong bằng bát, đựng vào lá khoai nước, lá bàng. Thịt sim mềm và ngọt lịm, nhưng hạt sim thì nhỏ và cứng, ai can đảm lắm mới dám nuốt, còn đa phần đều nhả cả ra cùng rốn sim chan chát. Ấy thế mà ăn say sưa, ăn đến tím sẫm cả môi. Bọn trẻ chúng tôi thì vụng về lại háu tấu, màu tím bôi ra ngoang nguếch khắp mặt. Các chị lớn thì thế nào sau khi ăn sim cũng đứng hàng giờ trước gương, soi đi soi lại nụ cười chúm chím tím hồng. Soi rồi lại chặc lưỡi, giá sim chín sớm hơn, vào lúc còn đang đi học thì còn có người ngấm...

Nhưng đó là chuyện mấy tháng sau, còn bây giờ vào buổi chiều muộn, hoa mua đã cụp lại thành búp. Ấy là lúc kết thúc một đời hoa ngắn ngủi chỉ nở trong có một ngày. Hoa sim thì kéo dài được đến hai, ba ngày. Màu hoa cũng phai dần từ khi nở đến lúc tàn. Ban đầu là tím nhạt, rồi thì hồng phai, và cuối cùng là nguyệt bạch. Sim tàn không cuốn các cánh hoa lại, trở về trạng thái gần như lúc chưa nở như mua mà sẽ lả tả từng cánh rụng xuống đất. Từng gốc sim trắng sáng những cánh hoa rơi như gom lại chút ánh sáng cuối ngày. Và thế nào dù thương thì thương, tôi cũng phải guồng chân

mà chạy về nhà cho kịp bữa tối nếu như không muốn bị ăn cơm với...  
măng.

Những buổi chiều mùa hè xa xưa và cả chiều hè nay cũng chỉ có ngần ấy  
tiếng đồng hồ thôi, sao thấy cứ khác nhau với vợ.



# NHỮNG BUỔI TỐI MÙA HÈ

**-Đ**i chơi trốn tìm chúng mày ơi...

Đây là tiếng thằng Tôm. Cứ nghe thấy tiếng nó là các bước chân rầm rập chạy theo từ ngõ này sang ngõ khác. Có đứa còn đang ăn cơm, và vội miếng cuối cùng rồi ngồm ngoàm chạy đi. Có đứa thì đang tắm, nháy bổ ra, quần mặc trái, áo thì tay nọ xỏ ống kia, hốt hải hét: “Chờ tao với”. Phải hôm nào trăng chưa lên, trời tối nhập nhoạng, ngã dúi dúi là chuyện thường. Không nhanh thì tàn cuộc chơi đến nơi, vì thằng Tôm phải theo bố mẹ đi lên máng đá đập đá, cả ngày trần mình dưới cái nắng như thiêu đốt để đập những hòn đá to thành đá dăm vì bố mẹ nó là công nhân của xí nghiệp khai thác đá xây dựng. Người nó gầy gò, đen nhẻm, nhanh nhẹn thoắt, chỉ mỗi đôi mắt là lúc nào cũng sáng như được thắp đèn ở trong. Chỉ từ 7 giờ tối trở đi nó mới được sống căng để đi chơi. Rồi cũng chỉ được đến 10 giờ đêm là nó phải về ngủ để sáng mai còn có sức mà đập đá. Mà thằng Tôm thì nổi tiếng đầu têu các trò hay.

Có thằng Tôm cầm đầu, trò trốn tìm trở nên hấp dẫn hơn hẳn. Nó là đứa nghĩ ra một cách chơi hoàn toàn mới, đấy là “trốn tìm chỉ điểm”. Nghĩa là tìm được đứa nào, đứa ấy phải chỉ cho người đi tìm được chỗ nấp của đứa khác, nếu không chỉ được, ngay lập tức đứa ấy phải trở thành người đi tìm. Cả sân bóng rộng mênh mông, xung quanh là những lùm cây rậm rạp, đi trốn còn đỡ, chứ đi tìm mò mẫm, trèo lên được các cành cây, sờ được đúng người rồi mà trời tối đen thui, không gọi được đúng tên thì cũng mệt người. Còn chưa kể có khi bị người trốn dọa ma cho thót cả tim.

Trò khó, chơi vài ngày bắt đầu chán, Tôm lại nghĩ ra ngay trò khác. Nó tập hợp đội quân gan dạ nhất, khéo léo nhất “đột kích” vào vườn nhà bà Đặng. Ban ngày có cho kẹo cũng chẳng đứa nào dám chạm gan hùm, chỉ đứng ngoài hàng rào cúc tần nuốt nước bọt nhìn những chùm xoài lủng

lăng đung đưa trước gió, những quả ôi đào bị chim khoét nham nhỡ vỏ vàng ruột đỏ hay chùm dâu da chín đỏ mọng rụng lộp độp. Bà Đặng nổi tiếng là ghê gớm, ai động vào bà cứ gọi là ăn chửi từ đầu hôm đến sớm mai, nhưng bọn trẻ chúng tôi thì không sợ tiếng chửi, đôi khi còn lấy làm thích thú, vừa nghe vừa cười bò ra nữa. Cái đáng ngại là đàn chó nhà bà. Bốn, năm con chó béc giê, mực, đủ loại, mắt tinh tai thính, lúc nào cũng nhe hàm răng sắc nhọn hùng hổ đi tuần quanh vườn. Động một tí, cả lũ nhảy xổ ra, có leo lên cây cũng bị những tiếng sủa inh ỏi, những cú nhảy đớp điên cuồng làm cho chết khiếp.

Nhưng buổi tối thì khác. Bà Đặng ở một mình, cài then đóng cửa từ lúc gà lên chuồng. Những con chó cũng được bà xích hết ở trước mái hiên. Không biết thằng Tôm nghe được ở đâu, biết bà Đặng rất sợ ma nên nó đặc biệt chọn những đêm tối trời, không trăng sao, thậm chí cả những đêm mưa bão để hành động.

Lom khom, rón rén, cả lũ tiến vào vườn. Vượt qua hàng rào, thằng Tôm đã làm đủ những thứ tiếng giả gió gào, cú kêu, nghe cũng thấy rờn rợn. Hàng tràng những tiếng chó sủa gay gắt đáp lại, thấy cả đèn trong nhà bà Đặng bật sáng, cả lũ thót tim, định co cẳng chạy nhưng thằng Tôm ra dấu im lặng, ấn từng đũa một xuống. Rất lâu sau, cả khu vườn im ắng trở lại, nó lại làm tiếng cú kêu, tắc kè. Lại tiếng chó sủa, nhưng tịnh không thấy tiếng mở cửa. Luôn vài lần như thế, trong khi cả lũ sốt ruột vì bị muỗi cắn, bị gai chọc, bị nước mưa rỏ vào đầu hay bị sấm chớp làm cho nản chí thì thằng Tôm vẫn kiên nhẫn ngồi đợi. Mãi đến khi nó thấy lũ chó chán chả buồn sủa thì mới phát hiệu lệnh. Cả lũ, đũa nào gần cây nào thì tác chiến ngay cây ấy. Ôm đầy bụng, treo đầy vai, đầy cổ xong là rút lui êm, ra sân bóng tập hợp chiến lợi phẩm. Ôi xanh, xoài xanh, dâu da xanh, nhãn xanh, hồng xanh, đủ cả. Thứ chát thứ chua, có khi hăm hờ hái đấy mà thấy không ăn được lại chán lè, vứt bỏ ngay tại sân bóng. Có đũa may mắn thì vợ được quả chín, tranh giành nhau ăn tụi bụi. Bao giờ cũng thế, thằng Tôm là đũa hái được thứ quả ngon nhất. Có khi nó còn ôm được cả quả mít chín thơm lừng, rút dao ra bổ ngay tại trận. Phải hôm nào không gặp may thì nó chọn

quả đã già, lấy cọc xoan đóng vào cuống, giấu kĩ trong bãi cỏ, chỉ hai, ba ngày sau là đã được ăn. Ăn xong, tìm chỗ chùi mồm cho kĩ chứ về nhà mẹ nó nghĩ thấy thì chỉ có nước ăn đòn nát đít.

Ăn thành quen mùi, nhiều đĩa hong hóng chờ tối nào cũng được đi ăn trộm, nhưng thằng Tôm có “nguyên tắc” rõ ràng. Tuần chỉ được một lần. Ấy là thông lệ. Còn chiều nào nó nhắm thấy bà Đặng đi gọi người sáng hôm sau đến bẻ quả bán thì bỏ qua, kiếm trò khác chơi. Mấy đĩa kia ẩm ức lắm, nhưng không có thằng Tôm cầm đầu, chẳng đĩa nào dám tự ý mò vào vườn. Những lúc ấy, thằng Tôm lại dẫn một lũ hiếu kì lên tận dãy núi đất sau thị trấn để “đồi rinh” (tức... rinh đôi). Ban ngày, đây là thiên đường của lũ chăn trâu, cắt cỏ và lũ trẻ con được nghỉ hè. Chạy chơi cũng có, kiếm củi, vặt cỏ chân rết làm cái đun cũng có, kiếm quả sim chín, bưởi bung, canh châu hay lá chua me bỏ vào miệng cũng có. Nhưng buổi tối, núi rộng mênh mông, gió hú ì ào, cây đuà xào xạc, lại thêm những lô cốt, tháp canh từ thời chống Pháp còn nằm đen sì, im lìm chứa chấp bao nhiêu câu chuyện về ma Tây, ma Tàu mà người lớn vẫn truyền tai nhau khiến bọn trẻ chỉ nghĩ đến cũng có đĩa sồn tiều ra quần.

Có thằng Tôm dẫn đầu, đương nhiên nỗi sợ giảm đi rất nhiều, chỉ còn sự kích thích, tò mò đầy hứng khởi. Chân đồi đầy cỏ mượt xanh mướt mà, nấp sau mỗi lùm cây sim tùm tòi, thể nào cũng có một đôi nào đó ngồi “tâm sự”. Trẻ con không thể hiểu được tại sao các anh chị lớn cứ phải tìm chỗ vắng vẻ mà chơi riêng, chơi lẻ như thế. Thế là, cứ chỗ nào có bóng áo trắng, áo xanh động đậy, đá viên, đá cuội lia ào ào về chỗ đó. Tiếng chị con gái kêu ré lên, trời khỏi gốc cây, nhảy chơi chơi. Anh con trai thể nào cũng bực tức chửi toáng lên, đuổi lũ trẻ chạy toán loạn, mỗi đĩa một hướng, thành ra chả bắt được đĩa nào mà “dẫn cho một trận”. Yên được chục phút, đôi nào vào đôi nấy rồi thì đá lại ném rào rào, có khi cùng lúc hơn chục đôi phui mông quần bồm bộp, dắt nhau bỏ đi trong tràng cười rinh rích của lũ trẻ.

Thằng Tôm đặc biệt chú ý đến một cái dáng cao gầy, lỏng không, lưng gù chúi về đằng trước. Nó cũng đặc biệt “ưu đãi” người này bằng đá nhọn,

đá quét phân trâu, có khi cả đá trộn tí mảm tôm quét trộm của mẹ nó, giấu kĩ trong lá mướp. Dính một đòn “đạn” này của thằng Tôm, người kia chỉ có nước tan cuộc hẹn hò sớm. Sáng ra, thấy thầy Diệm gò lưng đạp xe ra chợ mua xà phòng, môi, mặt có vài vết sứt sẹo. Ai cũng biết, thầy đang tán tỉnh cô Hải. Bọn trẻ thì biết rõ, trong năm học thầy rất hay phạt thằng Tôm, bắt nó đi dọn nhà vệ sinh, đi nhặt rác, thậm chí cả san vườn, trồng cây cho nhà trường vì chân tay nó lúc nào cũng lem nhem mực. Chắc chắn thầy tức nó lắm, nhưng không thể tố cáo tội lỗi của nó với bố mẹ nó. Chẳng lẽ lại bảo: Con ông bà ném mảm tôm vào tôi trong lúc tôi đang đi tán gái?

Yên bình nhất là những đêm trăng thanh gió mát. Lúc ấy, thằng Tôm đặc biệt thích đến chơi nhà tôi, vì nhà tôi là nhà duy nhất trong thị trấn có mái bằng. Buổi chiều đi làm về, nó tự ý xông sang, xách vài thùng nước đổ lên mái nhà cho nguội. Buổi tối, sau khi rá lặc luộc lẫn hạt mít chỉ còn lại vỏ, cả lũ nằm ườn ra trên chiếc chiếu, lưng dán xuống trần, mắt dán lên trời. Gió mát hơn quạt hầu, trời trong như tấm gương. Chòm Đai hùng tinh nằm ở góc nào, sao Thần nông đang cúi hay đang nghỉ, đầu dải ngân hà, đầu đàn vịt con, đầu sao Bắc đẩu, thằng Tôm đều chỉ vanh vách. Có khi, nó còn đưa tay lên trời, vẽ thành những hình mà chúng tôi cố lắm cũng không thể hình dung được đó là hình gì. Vầng trăng sáng vằng vặc và những vì tinh tú kéo chúng tôi lên lơ lửng trên không, mơ được làm bầy chim thiên nga, được cười thắm bay, chối thần lao vèo vèo trên cao để nhìn xuống hạ giới mọi thứ đều nhỏ như hạt đỗ.

Giấc mơ vụt sáng khi có ngôi sao băng chạy ngang bầu trời. Thằng Tôm bảo, nhìn thấy sao băng, ước ngay một điều, thế nào cũng thành hiện thực. Thế là chúng tôi chăm chăm tìm sao băng. Đứa nào thấy trước, reo lên được nửa tiếng thì vội ngậm miệng lại, thầm ước ngay trong đầu kéo sợ đứa khác ước mất. Chả nói ra, nhưng ước mơ của chúng tôi giản dị lắm, quanh đi quẩn lại cũng chỉ là đôi dép mới, vào năm học có cặp sách, quần áo mới. Đứa sang hơn thì ước có chiếc xe đạp để đạp đi học. Còn đa phần đều chỉ mong ngày mai được ăn bữa thịt chán mồm, được cắn một miếng giò ngậy răng cũng là tốt lắm rồi. Riêng thằng Tôm, bao giờ nó cũng bảo:

“Tao chỉ ước buổi trưa nào cũng được đánh một giấc căng đến tận chiều”. Trưa nào cũng chỉ ngủ được một giờ rồi dậy đi làm, có khi vừa đập đá vừa gà gât, búa giáng vào tay, bật cả máu. Nó nói nhiều quá, đến mức tối hôm ấy, nhìn thấy một ngôi sao băng rất to, tôi không reo lên mà khẽ huých nó, ra hiệu ước đi. Nó nhắm mắt, mơ màng ước. Còn tôi chợt nhớ, ngày trước khi bà còn sống, bà hay bảo tôi: Mỗi một ngôi sao băng vụt cháy lên rồi tắt là một người vừa lìa bỏ cõi đời.

Ai ngờ, cả điều ước của Tôm lẫn kí ức của tôi đều linh nghiệm. Chiều hôm sau, thằng Tôm không bị đánh thức dậy để đi làm như mọi lần. Nó bị đánh thức bởi tiếng ồn ào, tiếng than khóc của mẹ nó cùng mấy cô hàng xóm. Bố nó bị đá chèn, nằm sâu trong vách núi. Chả là gần cuối tháng, thấy cả nhà đập đá rã tay vẫn chưa đủ định mức, bố nó cố tham ở lại buổi trưa lúc người ta đặt mìn phá đá để chọn gánh những viên đá nhỏ về đổ vào ô nhà mình. Đá nhỏ đập thành đá dăm nhanh hơn, lại đỡ tốn sức hơn. Chiều mới ra thì những người khác nhanh tay đã gánh hết mìn. Nhưng người tính chẳng bằng trời tính, bố nó nấp gần chỗ đặt mìn quá, đá sập chạy không kịp.

Suốt đêm người ta chẳng đèn pha, huy động cần cẩu, xà beng, cuốc xẻng để san lấp, đào bới. Cả đêm, khu nhà chúng tôi chong mắt chờ đợi. Chẳng ai còn nghĩ đến chuyện ăn uống, chỉ biết, sáng ra thấy anh em thằng Tôm là đi bên vách đá. Thầy Diện lòng khòng đạp xe ra chợ, lát sau mồ hôi mồ kê nhễ nhại mang về mấy cái bánh mì. Thằng Tôm lắc đầu ưỡ oải không nuốt được, thầy đành ngồi bón từng miếng cho em gái nó ăn. Bố nó được đưa về nhà, khói nhang nghi ngút. Mấy tiếng sau, chiếc xe tải của xí nghiệp bốc cả bố nó, mẹ con nó về quê. Suốt mấy tối mùa hè, cả xóm chúng tôi người lớn thì ngồi với nhau trầm lặng, còn trẻ con, chẳng đứa nào thiết cười đùa.

Một tuần sau, chỉ có mẹ thằng Tôm trở lại. Căn nhà bán vội, đồ đạc lại chất lên xe tải, mang về quê. “Bố cháu không còn, ở đây ba miệng ăn không sống nổi, thôi em về bám ruộng, bám vườn, may ra các cháu còn có tương lai”. Mẹ thằng Tôm đi khắp xóm, nước mắt ầng ậng, chào như thế. Lũ chúng tôi quá bé, chẳng biết nói câu gì, chẳng biết hỏi thăm Tôm ra sao,

chỉ ngồi ngẩn ngơ. Tôi thấy thầy Diệm đưa cho mẹ thằng Tôm ít sách vở, bảo cố cho con học hành tiếp. Tôi thấy bà Đặng vừa dúm vội cho mẹ thằng Tôm một bao tải, trong lòi ra những gai mít, lại thêm một túi xoài ương rồi vội vã lau nước mắt, chạy đi. Những người lớn khác cũng đều gửi quà, an ủi động viên mẹ Tôm. Chiếc xe đi khuất rồi, chiều ấy nắng vàng yên ắng đến ngọt thờ.

Từ đấy, những buổi tối mùa hè chẳng còn rộn rã như xưa.

Tôi rất sợ ngấm sao, sợ nhất là nhìn thấy những vì sao băng vụt lóe lên rồi tắt.

Tôi sợ đôi mắt sáng trưng của thằng Tôm đã nhạt màu đi, u uẩn...

Một vài năm sau, thị trấn phát triển ồ ạt, tối đến đưa nào đưa nấy dán mắt vào xem tivi, chẳng còn ai muốn ra khỏi nhà. Tối mùa hè, thị trấn chỉ còn tiếng xe máy chạy vèo vèo ngoài đường, tiếng thanh niên say rượu cười đùa trêu ghẹo, cãi cọ, văng tục, đánh nhau ồn lên một lúc rồi lại chìm vào im lặng.





# VỀ NGANG MÙA GẶT

**B**à bác ruột vừa nhắn: “Lúa chín rồi, về gặt không con?”, tôi chưa kịp thu xếp công việc thì cơn bão đã tràn đến. Suốt mấy ngày mưa rình rịch, nằm nghe mưa xối trên mái tôn, biết chắc bác ở quê cũng sốt ruột chẳng kém tôi. Trung tâm Hà Nội không đến nỗi ngập lụt như nhiều người lo, thương nhất những cây sưa bị “cắt khúc”, phải “chết đứng” khi thân cành vẫn treo lủng lẳng trên đám dây dợ. Nhưng Hà Nội cũng được bao bọc, xen kẽ bởi những cánh đồng, bão đã tan nhưng mưa vẫn nổi tiếp, vì thế nhiều vùng trũng lúa vẫn ngập mênh mông trong biển nước.



Thế mới biết, dù máy móc khoa học có tiến bộ đến đâu, người nông dân vẫn phải phụ thuộc vào tính may rủi của thời tiết nhiều quá. Cuối tuần về quê, cả làng đang tất bật “cứu lúa”. “Không nhanh, cứ coi như là mất trắng tay”, chị dâu tôi, lội đến ngang ngực, vờn liềm cắt những đụn lúa sũng nước chuyển cho tôi, bảo thế. Mấy ông “máy tuốt” đã chờ sẵn, từng đụn lúa bỏ vào, lát sau đã thấy thóc tuôn rào rào đằng trước, rơm vàng từng đống

bay về phía sau. Bác tôi vực đôi bàn tay xù xì chai sạn vào từng tãi thóc, đưa lên miệng cắn thử rồi gặt gặt. “May mà có các “ông” này, chứ mang về đập đồng, đập lúa như ngày xưa rồi mới phơi thì mục hết”. Trên những thửa ruộng cao, nước đã rút, những chiếc máy gặt chỉ vòng qua vòng lại vài đường là đã sạch trơn, thóc thu về, còn rơm rạ băm nát nhừ, lại rải xuống ruộng để làm phân bón cho mùa sau. Khắp cả cánh đồng, người cắt người tốt, người chở lúa, người nói chuyện, dù có chút buồn vì thời tiết chẳng thuận lợi, nhưng cánh đồng mùa gặt vẫn vang lên những âm thanh rộn rã.

Bác tôi bảo: “Nhà mình có người còn đi gặt, chứ làng mình khối nhà đã thuê toàn bộ, nhàn lắm. Mua mạ, thuê cấy, thuê tát nước, thuê gặt, thuê tuốt lúa, thuê cả xe công nông, xe bò chở về tận nhà. Công gặt ngày thường chỉ 100 nghìn, ngày mưa bão này lên đến 150 nghìn, công chở cũng 50 nghìn, tính đi tính lại, có khi tiền thuốc chả bỏ tiền thang. Thế nhưng chẳng ai bỏ ruộng đâu...”.

Nhìn màu vàng trải dài ra đến tận chân trời, nhìn những ô thóc óng ả chạy dọc theo con đường làng, nhìn những đứa trẻ chạy nhảy nô đùa trong đồng rơm vàng, chợt tôi như thấy lại mình của mười mấy năm về trước. Khi ấy, mỗi mùa hè chúng tôi lại được về quê vài tháng để gần họ hàng và biết thế nào là lao động vất vả như mẹ tôi vẫn nói.

Ngày ấy, gặt lúa đồng nghĩa với nhọc nhằn, dù là cái nhọc nhằn được mong đợi, thậm chí mong đợi trong hồi hộp, sợ ông trời bỗng dưng nổi giận thì công sức trở thành trắng tay. Vì thế, khi lúa vừa chuyển sang vàng chanh, khi cả làng mới chỉ mang liềm đi “đánh trâu” để cho sắc, chuẩn bị quang gánh, sân phơi thì bác đã hối các anh chị ra ruộng. Tôi chưa phải làm ruộng bao giờ, nhưng cũng lẳng xăng chạy theo, giúp được khối việc.

“Xanh nhà còn hơn già đồng”, bác bảo vậy, chúng tôi phụng phịu nghe lời. Nhưng sau rất nhiều lần, khi nhà bác tôi vừa đóng lúa cất kho, thổi nồi cơm mới dẻo thơm, ăn với cá kho thì bão nổi ùng ùng, cả làng hối hả chèo xuồng đi chở lúa, chúng tôi mới thấy bác có lí. Cả cuộc đời gắn với đồng ruộng, phấp phồng trông trời trông đất trông mây, bác tôi đã tự trang bị cho mình cái tính cẩn thận, chỉ chắc mình có những gì khi đã nắm chặt

trong tay. Bác vẫn bảo chúng tôi, trồng lúa nhọc nhằn hơn trồng chữ, phải cố mà học hành để thoát khỏi kiếp chân lấm tay bùn. Nhưng rồi, hễ chúng tôi đi khỏi cánh đồng làng lâu lâu bác lại sợ chúng tôi quên gốc gác quê mùa, sợ chúng tôi bay mất mùi rơm rạ đã thấm sâu vào da thịt bao lâu. Mùa đỗ thì bác gửi đỗ, mùa hành gửi hành, cả củ khoai lang, quả cà chua bác cũng nhắm nhe để phần cho chúng tôi. Và mỗi mùa gặt, bác gọi tôi về cũng là vì lẽ ấy.

Mùa gặt tuổi thơ tôi là những kí ức đầy mờ hôi, là những phút giải lao vô cào cào châu chấu nướng ăn bằng rơm mới tại đồng mê mãi, là những lúc nhảy cẫng lên khi bắt được tổ trứng chim cuống, chim ngói, cả những khi đốt khói cay chảy nước mắt để hun những chú chuột đồng ăn thóc béo mẫm mẫm, là những đêm trăng đập lúa thập thùm và chơi trốn tìm cười nắc nẻ trong đồng rơm thơm mùi nắng mới. Bây giờ, với những đứa trẻ quê tôi, mùa gặt cùng lắm chỉ là một khung cảnh lạ hơn thường ngày, để nhúc nhắc cào thóc cho đỡ buồn chân tay, hay chạy nhảy tâng tâng trên những vạt rơm vàng. Trẻ con ở quê giờ cũng chẳng khác ở phố là bao, chỉ cắm đầu vào học và học, học quanh năm chưa đủ, học hết cả những tháng nghỉ hè. Nhiều đứa không thể phân biệt nổi ngan với vịt, chẳng hề biết con đĩa, con sâu, chân tay trắng trẻo, mặt mũi thông minh, so với chúng tôi ngày xưa thì sung sướng, nhàn nhã, đầy đủ hơn nhiều. “Rồi chúng cũng lần lượt bỏ ruộng mà đi thôi”, lại là bác tôi chép miệng. Mùa gặt về quê, vì thế lắm nỗi vui mà cũng chẳng ít sự buồn.

# MÙI RƠM RẠ

**G**ía gas, giá điện cứ rủ nhau leo thang từng ngày. Lo đến thót tim. Tinh thần căng như dây đàn. Vì biết rằng, cũng như muôn vàn thứ khác, đã tăng là rất khó mà giảm. Một bình gas bằng 1/4 tháng lương công chức, rồi còn bao nhiêu thứ khác rập rình đe dọa... Giá kể nhà rộng hoặc có người ở nhà suốt ngày còn đốt viên than, đổ lửa ninh nấu cả ngày. Nhưng nhà chật, nhà chung cư lại đi làm từ sáng sớm tới tối khuya, thì chẳng có cách nào khác ngoài “đốt” 1/4 tháng lương. Thốt nhiên, tôi chợt nhớ đến những chất đùn có mùi. Phải, có mùi chứ không phải là không mùi như gas. Nhớ mùi rơm rạ cháy đến nao lòng. Ước gì, nhà mình không ở phố.

Có lẽ, nhiều người nghĩ tôi lẫn thẩn. Giờ đồng ruộng lúa mới bén rễ xanh rì. Mùa gặt năm ngoái, năm kia, nhiều góc Hà Nội lao đao vì những vùng ngoại thành đốt rơm “hun” khói người nội thành. Khó chịu, ngộp thở đã đành, người ta còn phân tích rằng trong khói rơm có bao nhiêu chất độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Đây là những vùng gặt hái bằng máy, chắt lọc lấy hạt gạo, phần tinh túy nhất của cây lúa, còn những phần không cần đến thì “hỏa công” cho gọn. Quê tôi, từ bao đời nay, thân ngô thân lúa luôn được tận dụng triệt để. Có lẽ, chính vì thế, kí ức rơm rạ chưa bao giờ phai mờ trong trí nhớ.



Những ngày hè khi thì nắng chói chang, lúc lại mưa sầm sập, tôi ghét nhất là phải canh nắng để phơi rơm sau khi đã tuốt hết thóc. Cứ nắng to thì bới đống rơm đã tuốt ra trải khắp mặt đê. Thấy phía chân trời mây đen kéo sầm sập thì hò nhau hối hả “chạy” rơm. Cứ như thế, qua vài ngày, rơm khô cong, tỏa mùi thơm nồng nặc, lúc này thì bắt đầu công cuộc đánh đống rơm. Có lẽ, khắp vùng đồng bằng Bắc Bộ chẳng ai là không quen với những hình ảnh đống rơm lúp xúp sau nhà. Một chiếc cọc đại cắm ở giữa, những thanh niên lực lưỡng ôm từng ôm lớn, “đánh” thoăn thoắt. Người nào khéo, cây rơm chất xong vững chãi, chặt mà lại rất đẹp mắt. Hết rơm lại đến rạ, cứ như thế, một năm vụ chiêm vụ mùa, người làng tôi đủ chất đốt quanh năm, không biết đến bất kì thứ nhiên liệu nào khác.

Mặc cho mưa gió bão bùng, cây rơm đánh chặt, chỉ ướt phần trên, cứ ra rút dần từng ôm. Cá rô đồng om dưa, thịt chuột kho tương, tôm rang mùa hè hay thịt nấu đông, canh măng hầm chân giò, nem chả ngày đông, gà vịt nem chả cỗ bàn ngày Tết, tất thay đều nấu bằng rơm. Đống rơm đống rạ cũng là chỗ lũ trẻ chúng tôi đùa nghịch vật lộn với con chó, con mèo. Có

khi chơi trốn tìm, tôi chui vào hốc đồng rơm, ôm con chó, cả hai nín thở, ngủ khi lúc nào chả hay, tỉnh dậy, cuộc trốn tìm đã vẫn tự khi nào và cái roi của mẹ thì đang vun vút vì gọi khản cổ chẳng thấy con đâu, vừa tức giận, vừa lo sợ.

Nhiều khi tôi nghĩ cứ thương đời cây lúa. Từ hạt đến thân đến gốc, cống hiến đến kiệt cùng mình cho người nông dân. Ngay cả phần chôn sâu trong đất, hết vụ mùa người ta cũng cày lật lên, để gốc lúa tự làm phân bón cho mùa màng lần sau. Cứ như thế, chẳng đòi hỏi gì. Có phải chẳng rơm rạ mùa mùa tháng tháng nuôi người làng tôi lớn lên, nên cái vị rạ rơm ấy cứ như thấm vào tóc, vào da, vào huyết quản mất rồi.

Bao năm sống đời thành thị, mỗi lần bắt đầu về quê, trong đầu tôi đã mừng tượng ra mình được đi chân trần trên mặt đê ngập dày rơm phơi, được nhìn thấy hình ảnh cây rơm vàng ươm chất ngất sau nhà, những con gà liếp chiếp mổ những hạt thóc còn sót lại đầu cọng rơm. Vẫn biết mình chẳng thể bỏ phố về quê, song vẫn mong, cái mùi rạ rơm ấy vẫn còn để ấm lòng mỗi khi nghĩ về quê mẹ.

# NHỚ MÙA XƯA NƯỚC NGẬP

**B**ão về. Từ mấy hôm trước thời tiết đã bất thường. Có khi cả ngày nắng chang chang, tối đến đổ mưa rầm rập, những ai có việc ở lại công sở muộn ngao ngán nhìn dòng nước dâng ngập cầu thang, đành phải ngủ lại cơ quan. Mưa xối mưa xả, tôi nằm chôn chân trong nhà, chỉ biết ngao ngán nhìn trời, lục tủ lạnh chế biến đồ thức ăn dự trữ, xem tivi, lên mạng, rồi lại nhìn trời, thương những người buộc phải ra đường trong cơn mưa dữ. Còn với trẻ con, đương nhiên bọc chặt chúng trong nhà, một giọt nước mưa cũng chẳng cho động đến. Chợt thấy, cuộc sống trong mưa của người thành phố đơn điệu quá. Chợt rưng rưng nhớ những mùa nước ngập ngày xưa, mỗi khi mưa về như mở hội.

Ngôi làng nhỏ của tôi nằm ven sông Hồng. Mỗi năm hè đến, người lớn trong làng lo thất lòng bão lũ, lo vỡ đê, lo nước ngập, lo chưa kịp thu hoạch hoa màu, nhà dột, không có cái ăn. Còn bọn trẻ con chúng tôi chỉ lo nhất là không có cái chơi. Tuy vậy, cái sự ăn, chơi của trẻ con nhà quê ngày xưa nó khác với sự ăn, chơi của trẻ con thành phố ngày nay lắm. Chính trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn lại khiến nhiều đứa phát huy tối đa sức sáng tạo, khiến những cái ăn, những trò chơi cũng trở nên hữu ích và thành tích ỨC chẳng thể phai mờ.

Những ngày mưa bão dữ dội nhất, mưa bão chết cò, kể cả người lớn cũng không dám ra khỏi nhà, đành tự thưởng cho mình những phút giây nghỉ ngơi thì bọn trẻ bõn chồn chân tay, buồn bã mồm miệng. Lúc ấy, các thùng, vại, chum, các vò trong nhà được lục tung ra, và những đứa trẻ lại trở thành bọn hăng hái nhất khi làm các món ăn mùa nước ngập. Nhà nào còn nhiều thóc nếp, thế nào cũng sẽ có vài mẻ được đổ lên chảo, rang bỏng thơm lừng, khói tỏa nghi ngút, âm áp và tiếng bỏng nổ lép bép vui tai trong tiếng mưa dồn dập. Bao giờ cũng vậy, cứ một mẻ rang thì chỉ còn lại một nửa bỏng, vì bọn trẻ đã háu tấu bốc ăn từ khi bỏng mới nổ loáng thoáng rồi.

Sau khi những cái mồm đã gần sưng lên vì vỏ trấu nhàm nhạp, số bóng còn lại mới được mang ra giã thì thụp, ngào mật, thêm gừng, trộn lạt để làm thành món chè lam, thơm ngọt cay giòn bùi, mới nghĩ đến đã thèm rõ rãi. Nhà nào có khoai khô thì cũng bắt đầu bắc cối, chày, ra sức giã. Hấp chín, bánh khoai khô đen như bánh gai, có mùi thơm nhẹ, khi bẻ ra màu vàng ươm của đỗ xanh nổi bật lên trên nền vỏ đen, và khi ăn thì vị ngọt ùa vào đầy khoang miệng, thứ ngọt đậm đà mà lại không ngán, không loại đường nào trên đời có thể so sánh nổi. Cả hai thứ bánh đều có thể để vài ngày, ăn dần được. Nhưng bọn trẻ thì đâu phải đã sẵn tinh thần “tích cốc phòng cơ”, loáng cái chúng đã chạy tọt từ nhà nọ sang nhà kia, chia, biếu, khoe mỗi nơi một tẹo. Chả mấy chốc, hết bánh, cơn thèm lại đến.

Trời đã ngớt mưa, nhìn ra ngoài đường bùn nhão lũng bống, có chỗ nước ngập ngang bắp chân, ao hồ đồng ruộng một màu trắng xóa. Lúc này thì chả cần được nữa, cả bọn đã đầu trần, đổ xô ra vờ những con rô rạch, thả vó kéo cá vờ dầm theo dòng nước đi hoang. Từng đám kéo vó xông xáo, có khi kéo được cả những con trắm, chép to bằng bắp chân người lớn, hò hét vác cả lên, mặc mưa thấm vào người ướt lướt thướt. Nhưng dù cá to nhỏ, rô diếc đồng đong cân cân thì cũng đều cho tất vào một nồi, ngả chum tương vàng sọng, thơm phức ra, đổ ngập cá, cho thêm mấy lát gừng, đun nhỏ lửa cho sôi lăn tăn rồi vớt kỹ trong tro rơm. Nồi cá bắc ra chín nục, mùi thơm kéo từ nhà nọ sang nhà kia, ăn với cơm gạo mới, ngon tê đầu lưỡi, ngon đến độ nhiều năm sau nghĩ lại vẫn mong mình được ngồi chia bát, sợ hết cơm trong căn bếp rạ thâm u lộp độp mưa rơi. Cứ nhớ đến nồi cá kho tương, bát cơm gạo mới lại thấy nôn nao trong dạ.

Khi bão qua đi, nước rút dần, tiếng ếch nhái xi xao cũng là lúc đêm đêm bọn trẻ đốt lốp xe đạp đi soi ếch. Nhưng thích nhất phải kể đến việc chèo thuyền sang bãi giữa sông Hồng để săn... chuột. Đàn chuột ních đầy bụng hoa màu bên bãi, béo mướt, sợ nước ngập đu cả lên ngọn những cây muồng, ướt nhẹp trong mưa. Thuyền chèo len lỏi qua chỗ nào, cứ việc với tay lên ngọn, túm gọn từng chú, quay quay vài vòng cho say đừ, buộc đuôi râu lủng lẳng lại. Có khi chỉ đi một quãng đã được đầy cán cuốc, mang về



chia cho mỗi nhà vài xâu. Bọn trẻ thì không dám “ra tay”, nhưng người lớn thì đã quá quen với món đặc sản này. Chuột nhịn đói đã mấy ngày, cắt đầu bỏ ruột bỏ lông, thịt trắng tinh như thịt gà, cứ chặt khúc cho vào nồi, lại đổ tương lên, kho nhỏ lửa, ăn vừa thơm, mềm lại chắc, ngon khó tả. Nhà nào cầu kì hơn thì ép lá chanh, rán hoặc nấu giả cầy, đảm bảo có mùi thịt gà, cá chép, ba ba thì cũng cứ gạt phắt, phải ăn thịt chuột trước. Chả thế, nghe thì có vẻ... kinh, nhưng làng tôi còn có truyền thống “cổ không có thịt chuột thì không gọi là to” từ bao đời chẳng rõ. Từ cổ cưới hỏi đám ma, hiếu hỉ Tết nhất, thế nào cũng phải có vài món thịt chuột. Bây giờ, chẳng ai dám bày cỗ thịt chuột nữa, nhà nào thèm quá thì bắt vài con chuột đồng, chuột bãi ăn chơi cho khỏi nhớ. Bọn trẻ con của những người xa quê, ở thành phố quanh năm ghét chuột, về chẳng may nhìn thấy món “chít chít” thì khóc thét chề bản, nhưng bố mẹ chúng thế nào cũng nhớ về cả một thuở thơ bé nghịch ngợm, dù chơi dù đùa cũng giúp bố mẹ có thêm thức ăn trong ngày nước ngập.

# KÝ ỨC... KEM

Chiều Hà Nội, đang len lỏi trong đám tắc đường, chợt ngạc nhiên đến sững sờ vì một tấm lưng mong mỏng, đội chiếc nón lá, gò lưng trên chiếc xe cà tàng chở một thùng xốp có viết chữ “Kem” nguệch ngoạc bằng mực đỏ, trên nắp thùng lùm lùm những vải xô màn khó có thể gọi tên là màu gì. Chỉ thiếu một chiếc kèn gắn vào đầu chai nhựa bóp kêu “Bíp... be...” nữa là “nguyên chất” một xe kem bán dạo như hồi... đầu thế kỉ 20.

Đúng, có lẽ từ ngày bước sang thế kỉ 21, hình ảnh xe kem với thùng xốp, với còi “Bíp... be...” mới vắng bóng rồi tuyệt diệt trên phố phường Hà Nội. Thậm chí, ngay cả ở thị trấn nhỏ vùng trung du quê tôi cũng chẳng còn tồn tại nữa. Ấy vậy mà, suốt bao nhiêu năm trở về trước, cái hình ảnh và âm thanh giản dị ấy có sức hút kì lạ, đến mức in hằn trong kí ức, đến mức chỉ cần một cái gì đó thoáng qua cũng khiến ta như được trôi ngược trở về những buổi trưa hè nắng ngọt ngọt ngày nào. Nắng và nóng đến nỗi lá bên đường ủ rũ, gió cũng ủ rũ, và giấc ngủ trưa của trẻ con bị gượng ép thì còn ủ rũ hơn nữa. Giữa bầu không khí tĩnh lặng và ngùn ngụt hơi nóng ấy, một tiếng rao “Ai kem dê” hay một chuỗi kèn “Bíp be... bíp... Bíp be... bíp...” dội đến như một hiệu lệnh, khiến hàng chục đôi tai của trẻ con ngóng hết cả lên, tâm trí hỗn loạn và trái tim thì như có chân, rầm rập guồng theo cái âm thanh kì diệu ấy. Bầu không khí trong nhà trở nên nóng sùng sục, đám trẻ bắt đầu ngộ nguậy, lo lắng, thót dạ khi tiếng “Bíp be... bíp” đã xa dần mà như có lực xoáy, vẫn vòng trở lại, cuốn, hút những cái mồm nắc nỏm. Thật lạ, trẻ con có đôi tai thính hơn chẳng, khi tiếng rao, tiếng kèn từ xa hàng mấy chục mét đã nghe thấy rất rõ, đã hồi hộp rất mạnh thì người lớn, ngay cả khi tiếng rao, tiếng kèn đi qua cửa nhà mình vẫn thấy bình thản đến mức khó hiểu.



Một đôi lần người lớn đi vắng, mấy anh chị em chúng tôi được dịp hòa vào đám trẻ con cùng xóm, chạy rối rít theo tiếng “Bíp be” ấy. Ông hàng kem như một vị chỉ huy đầy oai phong lẫm liệt giữa đám binh lính lau nhau. “Từ từ thôi, từng đưa một”, ông luôn miệng quát. Hàng chục bàn tay chìa ra. Túm lấy một râu dế đứt lủng lẳng, ông quăng vào chiếc sọt đeo bên sườn xe, nhanh như cắt, ông thò tay vào đóng vải màn bùng nhùng, lôi ra một que kem. Đưa vừa được đổi vồ lấy, dứt ngay vào miệng, cười đắc thắng. Những đứa khác lại nhao nhao. Thêm một thanh sắt vứt vào sọt, hai que kem được lôi ra, chị em thằng Tuấn chia nhau chạy ngay về nhà. Một cuộn dây đồng nữa, ba que, bốn anh em nhà con Lý cự nự: “Sao được ít thế, không đủ chia”? “Có thể thôi, không đổi thì trả đây”, ông hàng kem vừa vơ một bọc vải nhựa, nilông vừa chìa tay ra khiến con Lý xanh mắt, vội rút tay lại, không thắc mắc gì nữa. Thằng Khánh chỉ có một chiếc hộp xà phòng hết, lại sứt sọ, ông hàng kem xua lấy xua để: “Không đủ, không đủ”. Cũng là một chiếc hộp xà phòng, nhưng hầu như còn mới nguyên, cầm rõ nặng tay, ông hàng kem đảo mắt rõ nhanh rồi thấy vào chiếc túi đeo trước ghi đong xe, dúm cho thằng Kiệt hai que, lên xe đạp đi thẳng. Thằng Kiệt hấp tấp gặm nham nỡ một que, chìa cho chị em tôi que còn lại. Que kem ấy mấy chị em tôi và thằng Khánh mút quay vòng, đến khi còn trơ chiếc cật tre vẫn còn tiếc rẻ. Vị ngọt mát chỉ thực sự biến mất khi chiều muộn, mẹ thằng Kiệt tìm hộp xà phòng mới dùng hết gần nửa để giặt quần

áo, không thấy đâu liền mang nó ra quất cho lằn mông. Ở bên nhà, nghe tiếng hét của thằng Kiệt, tôi cứ nhấp nhồm không biết có nên sang chịu hộ nó vài vụn?

Chẳng đủ “can đảm” như thằng Kiệt, chúng tôi bảo nhau chịu khó nhặt nhạnh. Một mảnh nilông, một mảnh nhựa rơi ngang đường cũng thu thu, vén vén mang về. Rồi thì dép đứt, dây điện hỏng, gọt bỏ vỏ nhựa lấy lõi bên trong, rồi những thanh sắt gỉ, những chiếc liềm, chiếc cuốc không còn sử dụng nổi, lâu lâu được món lại hồi hộp chờ ông hàng kem như chờ Tết đến. Oái oăm thay, khi ông đi qua thì người lớn có ở nhà, chẳng tiện cuộc đổi chác. Hoặc có hôm mưa gió, ông “nghỉ làm” khiến bao nhiêu cái tai dỏng lên dài hàng gang, những cái cổ duỗi ra thòm thèm và miệng thì cứ chép chép như người ốm lâu ngày thèm ăn giả bữa.

Một vài năm sau, tiếng kèn “Bíp be” vẫn còn nhưng các bác hàng kem không đổi nữa mà chỉ bán. Có lẽ bởi “nghề” nhôm đồng sắt vụn lúc đó đã hình thành và phát triển, cũng có lẽ bởi trẻ con đã khôn hơn, không chịu tuân theo sự ước lượng rất một chiều của ông hàng kem để cho bao nhiêu được bấy nhiêu nữa. Giờ kem mua bằng tiền, bán bằng tiền, công bằng hết nói. Không chỉ có những hàng kem quen mặt, còn có thêm một ông gù, mang đến tiếng rao và cả thứ kem vô cùng mới lạ nữa. “Ai kem dê. Kem sô cô la, kem sữa dê...”. Bao giờ cũng thế, tiếng rao trăm lần như một, chữ “Kem” vút lên, chữ “dê” trầm xuống, khàn khàn, đục đục, nghe vừa xa xôi vừa tội nghiệp thế nào. Nghe như ông đang mời gọi, cũng lại như van vỉ người ta mua kem của ông. Dù vậy, chúng tôi chưa bao giờ dám gọi ông vào, vẫn chỉ trung thành với loại kem “Bíp... be...” thuộc đẳng cấp khác. Duy nhất một lần, sang nhà hàng xóm chơi, cũng buổi trưa nắng, mẹ con Loan hào phóng khao cả nhà một châu kem. Con Loan uốn éo, ỡng ẹo: “Nắng lắm, ra ngoài giờ để chết thiêu”. Tôi sợ mẹ nó đổi ý, liền nhận ngay: “Để cháu đi cho”. Cầm năm nghìn đồng, tôi chạy vụt ra cửa, hối hả gọi ông hàng kem quay lại bằng cái giọng đồng dặc rõ oai. “Cho cháu năm que sô cô la”. Cầm năm que kem màu nâu hình chữ nhật vuông thành sắc cạnh to gấp đôi que kem thường tròn tròn màu vàng vàng mà tôi vẫn ăn, chưa hết

ngạc nhiên vì nó có cả lần giấy nilông trong suốt quấn bên ngoài thì tai tôi suýt nổ ầm khi nghe ông hàng kem bảo: “Tám năm bốn mươi nhé”. “Thế là thế nào ạ”? Tôi ngỡ ngác hỏi. “Tám trăm một que, năm que là bốn nghìn”. Chìa tờ năm nghìn ra, nhận lại có một nghìn tiền thừa, tôi vẫn chưa tin nổi tai mình. Những tám trăm một que kem. Đời thuở nhà ai, đắt thế mà vẫn dám ăn. Trong khi đó cả nhà tôi ăn rau một ngày cũng chỉ hết có năm trăm. Cầm một nghìn về đưa trả mẹ con Loan, tôi run run như thể chính mình vừa ăn cắp hay ăn bớt tiền của mẹ nó. Không ngờ mẹ nó thản nhiên cầm lấy, rõ ràng đã quá biết giá cả của loại kem này rồi. Cắn một miếng, tôi vẫn còn nghe hai má mình đỏ ửng. Miếng kem tan chảy ngay trong mồm. Cả que kem mềm sục, ngọt lịm, thơm lừng, ăn không nhanh là chảy hết. Chả bù thứ kem tôi vẫn ăn trước đó, cứng toàn nước đá, mút mãi mới tan, thi thoảng còn có cả cục bột lổn nhổn vị khoai hà, vị sắn nữa. Có lẽ đó là que kem ngon nhất trong đời tôi từng được ăn, vì ăn bằng cả sự ngạc nhiên, bằng sự mới mẻ, bằng cả sự nuối tiếc ngậm ngùi cho đời trẻ nhà nghèo của mình.

Giờ, kem Tràng Tiền đã gần chục nghìn một que. Những que kem, hộp kem ngoại nhập bán trong siêu thị thì đắt hơn gấp nhiều lần. Rồi còn kem ở các quán cà phê với những cái tên mỹ miều “Nụ hôn kiểu Pháp”, “Tom và Jerry”, “Báo hồng”... với đủ màu, đủ mùi vị khác nhau khiến cái lưỡi được chu du qua nhiều đất nước, đôi mắt được mở rộng và đẳng cấp, sành điệu của người ăn cũng nâng lên gấp bội. Vậy mà, không hiểu chị hàng kem tôi gặp ở phố Hà Nội chiều nay xuất hiện từ đâu, chị đi lạc từ một vùng ngoại thành nào đến? Hay chị đi lạc từ kí ức tôi ra cũng chẳng biết chừng.

# THƯƠNG QUÁ BÁNH KHOAI KHÔ

**M**ùa hè, khi những đám mây sũng nước báo hiệu nước lên phủ kín trời một màu xám xám, trắng trắng, khi tiếng trống hô đê thì thùng vang lên trên các điểm canh giục già các hộ ven sông gói ghém đồ đạc di chuyển vào trong đồng, khi đường làng nhão ra bởi những cơn mưa dầm dề không dứt làm nước mương, nước ao hồ dâng lên xâm xấp mặt đường, khiến cho cả làng biến thành một hòn đảo là lúc lũ trẻ túa ra khắp làng. Tiếng hò hét, chí chóc tranh nhau vồ những con rô rạch, những con chuột đồng béo mồm sặc nước lờ đờ ngoi ngược dòng nước vang dậy át cả tiếng mưa. Trong khi đó, ở nhà, các bà các chị chụm nhau lại bên bếp lửa, trong khói rơm mới vừa kịp khô thơm thơm nồng nồng, vừa rì rầm bao chuyện riêng tư, vừa làm món bánh khoai khô mà quanh năm, chỉ mùa này mới có.

Khoai lang trồng đất bãi, củ nào củ nấy mập tròn, đượm vị phù sa. Thái con chỉ, phơi trên sân gạch non qua mấy nắng đồng bằng châu thổ sông Hồng, khô cong queo, phơi cái màu phấn trắng hoặc trắng tím, đem bỏ chum, đập kỹ lá chuối, đến khi lấy ra, đưa lên miệng cắn vẫn giòn công cốc, ăn vã cũng được mấy vốc, chỉ mỗi mồm chứ không thể chán. Nhưng, khoai khô để làm bánh thì phải ngâm cho thật mềm và phai nhựa, đến khi cho vào cối giã vẫn còn dai bật chày lên. Khoai khô giã kì công như giã giò, giã đến khi nào bột thật mịn, quánh lại thành một chất đen như bột bánh gai thì mới mang ra làm bánh. Nhớ là phải nấu đỗ lên trước, khi đỗ đã nở thì chỉ thêm một chút đường thôi, viên thành từng viên nhỏ làm nhân, sau đó, dùng bột khoai khô nặn thật đều tay, đừng nặn hình tròn, vì chỉ khi ăn, bạn mới biết vì sao, bánh khoai khô làng tôi bao đời nay chỉ một hình dáng thon thon như quả trứng. Xếp một lượt bánh, một lượt lá chuối, lại một lượt bánh, một lượt lá chuối lên rồi, cứ thế, đừng đập vung, cho lên nồi hấp. Bánh rất nhanh chín, nếu đập vung, hơi nước hấp vào nhão bánh thì coi như nồi bánh hôm ấy hỏng. Đừng tưởng, món bánh quê mùa dân dã mà tùy tiện,

và đừng để những người đang yêu luộc bánh, vì tàn câu chuyện của họ, bánh khoai khéo hóa cháo khoai rồi.

Khi lũ trẻ lấm lem bùn đất trở về, hí hửng với những râu cá rô, chuột đồng lủng lẳng và cái bụng rỗng không, thì bánh khoai đã kịp nguội. Bánh phải ăn thật nguội mới thưởng thức hết hương vị đặc biệt của nó. Cầm trên tay một nắm đen đen như quả trứng bắc thảo, đừng vội chê vẻ ngoài xấu xí của nó, se sẽ bẻ ra, đỏ xanh vàng ươm như lòng đỏ trứng gà nổi bật trên nền đen tuyền, cắn từng miếng nhỏ sẽ thấy hương thơm của đỗ xanh, quyện với vị bùi bùi và ngọt ngào không gì sánh nổi của bột khoai chặt lọc qua mưa nắng. Cái ngọt của đường trong nhân đỗ sẽ nhanh chóng tan đi, nhưng cái ngọt của đường trong khoai sẽ còn ngân nga mãi trong đầu lưỡi, nhai đến miếng cuối cùng của quả trứng khoai lại thấy thòm thèm, muốn ăn thêm cái nữa, đó chính là lý do, vì sao nhân đỗ chỉ ít thôi, để lấy màu cho đẹp, còn cái ngon của bánh khoai sẽ tự thân nó mang đến, mộc mạc hồn nhiên như khoai lúa bao đời.

Bao mùa mưa lũ trôi qua, giờ muốn về làng ăn bánh thì phải nèo bà chống gậy đi xin khoai khô trước cả tháng, vì cuộc sống no đủ, chẳng còn ai băm khoai phơi làm thức ăn dự trữ như xưa. Và cũng chẳng phải mất công giã oản tay, cứ mang ra máy nghiền, chỉ mấy phút là xong. Những cô Bích, cô Na giờ tay bế tay bồng, sang thăm, chìa ra nắm bánh khoai, lũ trẻ ngoay ngoáy đòi kem cơ, kem cơ. Mấy cô cháu thờ dài, nhìn ra, mưa, nước lên vẫn âm âm như những mùa mưa xưa, ngây thơ, bé bỏng.





# MÙA TRÔI TRÊN QUANG GÁNH

**B**ắt đầu từ một buổi sáng nắng ngập vào khung cửa sổ, chói gắt hơn mọi ngày. Và khi ngẩng lên nhìn bầu trời, thấy cao hơn, nhẹ nhõm hơn, tự dừng lòng mình lằng lằng, bước chân như có cánh. Chợt thấy chị hàng rong quen thuộc dạo qua ngõ. Từ trên ban công nhìn xuống, thấy cái dáng nhỏ nhắn cũ càng nép tròn dưới vành nón. Ô hay, vừa hôm qua thấy chị quảy một gánh mận cơm, mận còn non nên nho nhỏ như cái cúc áo, quả xanh, quả nửa đỏ nửa xanh, quả ửng ửng trông rất nhộn (Bao giờ cũng vậy, mùa mận bắt đầu bằng những quả mận cơm chát chát giòn ngọt dễ ăn, đủ thỏa mãn cơn thèm quả đầu mùa của những người thích của chua). Thế mà hôm nay đã thấy hai mẹt đầy ắp những quả dâu to và đều tăm tắp như kén tằm màu đen nhức và đỏ thẫm. Gọi chị vào mua mấy cân dâu ngâm đường làm thứ uống giải khát cho mùa nóng đang cận kề, chị còn hướng dẫn tận tình cách ngâm dâu thế nào cho ngon. Chị bảo, mấy ngày nay nhiều cô nhiều bà mua dâu về ngâm, nên chị cũng bận rộn. Dâu mua từ mạn Phùng, quả mập, chín thẫm, bán đúng giá 50.000đ một cân không ai phải mặc cả. Nhìn theo chị thoăn thoắt những bước đi nhún nhảy mà cứ ngỡ người đàn bà này đang gánh mùa đi trên phố.

Lạ thế, Hà Nội là thành phố, nhưng là phố buôn bán có truyền thống từ thuở xưa thuở xưa, bởi vậy, nhìn đâu cũng thấy cảnh bán mua tấp nập. Và dù phát triển đến cỡ nào, thì những gánh hàng rong nhỏ lẻ vẫn có cách tồn tại riêng của mình. Hàng xe thì bán xe, hàng đồ điện thì bán đồ điện, hàng quần áo thì bán quần áo, hàng thịt bán thịt, hàng rau bán rau, nhưng hàng rong thì mùa nào thức nấy. Tôi chợt bật cười bởi ý nghĩ, nếu chẳng may một ngày nào đó, ta tỉnh dậy mà không biết mình đang ở tháng nào, năm nào, chẳng cần phải cầu kì dò hỏi, cứ bước chân ra phố, nhìn các bà, các chị hàng rong sẽ đoán được mình đang ở tiết mùa nào.



Gánh mận xanh xanh đỏ đỏ, gánh mơ vàng ươm như tôi vừa nhìn thấy chắc chắn là cuối xuân đầu hạ. Gánh bánh trôi bánh chay thế nào cũng là tiết Hàn thực mừng ba tháng ba. Mùa hè là gánh mít, gánh xoài. Quãng tháng tám đầu thu thì chắc chắn là gánh cốm xanh non và lá sen bánh tẻ thơm nức nức sẽ tràn ra khắp mọi nẻo đường. Còn vào tháng bảy âm lịch, tiết Vu Lan báo hiếu, thì chị hàng rong lúc này sẽ tập trung cho vàng mã tiền giấy. Còn có cả rau đậu, hoa màu, cả trai trai, tròng trọc, cả tôm tép theo mùa cũng theo quang gánh đến từng nhà. Mùa đông thế nào cũng là gánh xôi cốm, gánh củ đậu. Mùa khoai lang, mùa sắn, mùa củ dong, mùa sắn dây, mùa hoa sen, hạt sen cũng sẽ trôi đi trên phố bởi những gánh hàng rong. Rồi sang tháng chạp sẽ thấy gánh chuối, gánh bưởi, gánh mũ áo ông Công ông Táo tung tẩy khắp ngõ ngách phố phường. Thế là kết thúc một năm, cũng là một vòng xoay vắn của cuộc mưu sinh lầm lụi, để sau khi nghỉ Tết lại bắt đầu những nhịp tính toán chặt chiu hàng ngày. Một năm có bốn mùa thời tiết, có bao nhiêu mùa hoa mùa quả, bao nhiêu mùa sản vật đều bày cả lên mặt quang gánh như “triển-lãm-sắp-đặt-mùa” của đất trời





# GÁNH HÀNG HOA

Cứ ngỡ, gánh hàng hoa chỉ xuất hiện trong tiểu thuyết của Khải Hưng - Nhất Linh cách đây mấy chục năm trời. Hay trong phim “Gánh hàng hoa” dù được làm bằng chất liệu đen trắng mà vẫn thấy rực rỡ sắc màu. Hay chỉ có một gánh hàng hoa trong tấm postcard nhuộm màu thời gian trong cuộc triển lãm “Để hiểu hơn về một Hà Nội xưa”. Vậy mà, gánh hàng hoa vẫn trĩu trĩu, rung rinh thoăn thoắt theo những bước chân cô hàng hoa rong phố mỗi mùa. Gánh hàng hoa giữa Hà Nội khiến người ta chột ngẩn người ra mà nghĩ, suốt mấy chục năm qua, cô hàng cứ gánh gánh hoa mà đi xuyên thời gian, không gian cho đến tận bây giờ.

Cũng lạ, thời buổi lên ngôi của xe bốn bánh khiến đường phố lúc nào cũng tắc nghẽn giao thông và khói bụi, gánh xôi, gánh hàng rong ở thành phố và ngay cả ở nông thôn cũng “lên đời” thành xe đạp, thì bên cạnh những chuyến xe hoa vừa tiện lợi cho người dân vừa mang đến nét đẹp riêng cho Hà Nội vẫn có những cô hàng chung thủy với phương thức vận chuyển nông nghiệp truyền thống cả nghìn năm nay của ông bà mình. Mà thú thực, tôi thầm cảm ơn các cô. Mỗi buổi sáng khi buộc lòng phải gồng mình chen lấn trong dòng người, dòng xe ngoằn ngoèo như con rắn khổng lồ, thắt khúc hoặc phình ra ở bất cứ nơi nào, nếu trên con phố nhỏ Bùi Xương Trạch, dọc Nguyễn Lương Bằng, Khâm Thiên hay lên đến phố cổ mà tôi không gặp đôi ba gánh hoa là lòng cứ thấy thiếu thiếu, trống vắng một chút gì. Vì một chút gì ấy, mà mỗi khi phải chờ đỗ xăng, ùn tắc đường, chèn cả lên bãi rác mà đi tôi đều thấy mình kém yêu thành phố này đi chút ít.

Vậy là, ngày nào tôi cũng trông ngóng các cô hàng hoa “của tôi”. Thường là các cô dung dăng đi ra từ các con ngõ nhỏ, sâu trong những thửa ruộng, thửa vườn bát ngát của làng Định Công, làng Lủ (Kim Giang) ven sông Tô Lịch. Mặc cho con sông ấy đã trở thành nổi kinh hoàng của thành

phố, hoa trồng tại đây vẫn ngát thơm như thuở các cụ tổ dòng họ Hoàng, họ Nguyễn, họ Hồng đến cư trú mà lập ấp, lập làng, thuở Thần Siêu (Nguyễn Văn Siêu) danh giá bằng vàng, thuở ba anh em Trần Điền, Trần Điện, Trần Hòa truyền dạy nghề kim hoàn và được nhân dân tôn thờ như ông tổ của mình. Cũng có khi hoa được lấy về từ các chợ đầu mối Long Biên hay Quảng Bá. Hoặc có khi hoa còn đẫm sương gió ngoại thành do sáng sớm nay cao hứng, cô hàng xuống tận làng hoa Mê Linh cắt về. Nhưng đều cho vào gánh. Mùa nào thức ấy, cũng chả cứ phải mồng một ngày rằm mới dắt hàng. Hoa đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu hàng ngày của người Hà Nội. Vòng một vòng từ đầu nhà ra đến cuối phố là đã hết. Khách mua đã quen mặt và biết chất lượng hoa, cứ thế mà nhạt. “Hoa vô giá, cá vô ngần”, mặc cả làm gì, thêm bớt vài đồng làm gì, khi mà thời gian ấy, ta có thể tâm sự với nhau chuyện đời, chuyện người.

Tôi yêu các cô hàng hoa này bởi lẽ, hoa trên gánh thường tươi ròn, hiện ra rõ ràng trước mắt chứ không được bó kín trong giấy báo, giấy nilông chỉ thấy gốc và ngọn, có khi mang về cành và hoa rụng rời mỗi hương như hoa via hè, hoa “xe đạp”. Chẳng mua hoa lần nào, nhưng ngày nào cũng gặp rồi thành quen, mỉm cười chào nhau, tấm tắc khen mùa này cúc chi đẹp, hồng bụ bẫm quá, thược dược tươi đến thích mắt... Khi tôi chụp ảnh, các cô không cúi mặt, lắc đầu nữa.

Còn gì thư thái tâm hồn hơn là một buổi chiều xuân nắng hoe vàng và nóng kỉ lục như thế này, ngồi trong một quán cà phê nhỏ ở phố cổ, nhìn ra nườm nượp người xe ngoài kia, và bắt gặp hình ảnh một “gánh hàng hoa” chậm chậm trôi qua trước mắt. Sẽ thấy tất cả những nhọc nhằn, muộn phiến, những cái giận rất nhỏ nhặt kia chẳng là gì so với hai đầu đòn gánh trĩu cong và tấm lưng áo đẫm mồ hôi. Các cô hàng hoa này chẳng cần phải được tiêu thuyết hóa như Liên trong thiên tình sử “Gánh hàng hoa” khiến bao nhiêu người mơ mộng, xót xa. Các cô cũng có ý thức được rằng, mình đang làm đẹp thêm cho phố hay không, điều đó tôi chẳng thể nào đoán được. Chỉ biết, sau những gánh hàng hoa ấy, biết bao nhu cầu cuộc sống đời thường của gia đình cô phấp phồng theo từng bước chân rong khắp phố

phường. Và ngày 8-3 mỗi năm, khi cả thế giới này tôn vinh người phụ nữ, những hàng hoa bó kiểu cách và sang trọng lên ngôi, cô hàng hoa có phải oằn lưng gánh thêm một ngày ế ẩm?

Và dù vậy, tôi biết, sáng ngày hôm sau, cô hàng hoa vẫn sẽ nghiêng chiếc nón, nở nụ cười rất tươi trên con đường người xe nườm nượp.



# TIẾNG RAO TRONG LÒNG PHỐ

**K**hông hiểu sao, mỗi lần nghe bài hát “Tiếng rao” của nhạc sĩ Võ Thiện Thanh với những câu buồn da diết như xát muối vào lòng: “Có tiếng rao như lời mẹ tôi, như lời chị tôi. Mang quê hương trên đôi vai gầy. Những trái ổi xẻ, những trái me, đậu phộng luộc, đòn gánh tre. Ai mua, ai không mua, ai mua? Chỉ có tiếng lũ trẻ: Tí ời chua không, Tèo ời có đặng không?” tôi lại cứ đoan chắc với lòng mình rằng, bài hát ấy được viết cho Hà Nội, trong một đêm đông vắng lặng chứ không phải viết về một Sài Gòn nóng nực và đông đúc. Nghĩ thế, rồi vẫn biết rằng mình vô lý. Chỉ tiếc rằng, dường như chưa có một bài hát, một bài thơ nào viết về những tiếng rao của Hà Nội khiến người đọc, người nghe phải nhớ?

Nếu là một nhà làm phim, tôi sẽ cầm máy quay, lang thang khắp các phố phường, ngõ ngách chỉ để ghi lại những tiếng rao ở Hà Nội. Chắc chắn, chẳng cần thêm những lời bình luận cầu kì thì bản thân những tiếng rao đã là một câu chuyện rất sinh động, hấp dẫn về một bộ phận, một lát cắt của Hà Nội.

Này nhé, từ mờ sáng tinh mơ, những tiếng rao xôi nóng, bánh mì như đánh thức cả Hà Nội dậy. Hà Nội còn ngái ngủ, Hà Nội còn mệt mỏi hay đói bụng sau một đêm ngon giấc hoặc thức trắng vì công việc, tiếng rao đã báo hiệu một ngày mới đến, một vòng sôi động nữa bắt đầu. Và từ tiếng rao ấy, chỉ ít phút sau thôi, cả Hà Nội âm âm hối hả, nhộn nhịp náo nhiệt đến mức, tiếng rao như đã chìm ngấm như chưa bao giờ xuất hiện.





Song, dường như biết phận mình nhỏ nhoi, những tiếng rao chẳng hề ầm ỨC mà luôn biết lùi đúng lúc, xuất hiện đúng lúc. Bởi vì, đó là cách để mưu sinh, để tồn tại của những người bán hàng hoặc làm dịch vụ nhỏ lẻ, cả gia sản có khi chỉ là chiếc thùng nhỏ, chiếc mẹt, cái thúng sau lưng, trên vai. Bởi người Hà Nội vẫn cần những tiếng rao, cho dù giờ đây ra ngõ là đã gặp cửa hàng, đi dọc phố là có thể vào siêu thị, xuống chân cầu thang là có thể mua bất cứ thứ gì tại trung tâm thương mại. Tiếng rao như một tiếng lĩnh xướng cho bản hợp âm phố phường hòa nhịp vào sáng sớm, nhưng cũng như những dấu lặng giữa đêm khuya tĩnh mịch để kết thúc một ngày dài.

Nếu kể lịch sử tiếng rao, thì chắc chắn nhiều người Hà Nội xưa còn nhớ, có những tiếng rao trở thành bài vè in sâu vào kí ức. Chẳng hạn:

- Kẹo kéo càng kéo càng dài/ Càng dai càng ngọt/ Chạy tọt về nhà/ Xin bà một xu/ Xin bu một hào/ Ra mua kẹo kéo/ Ai kéo... đây!

- Kẹo kéo vừa dẻo vừa ngon/ Mua hào kẹo kéo cho con nó mừng/ Ai kéo... đây!

Hoặc:

- Ai mài dao sắc như nước, chém nước nước đứt, chém sắt thì mẻ dao. Ai mài dao nào...

Phải nói, ở chốn kinh kì Kẻ Chợ buôn bán trao đổi hàng hóa tấp nập như Hà Nội xưa, thiếu tiếng rao cũng giống như thiếu đi một phần gì đó rất đặc trưng. Ngày nay, tiếng rao đã được giản tiện hóa bởi phố đã đông hơn, ồn ào hơn, nếu cứ rao kéo dài thì tiếng rao dễ dàng bị mất hút bởi những âm thanh chói chang khác. Bây giờ, phổ biến chỉ là “Phớ... ơ...”, “Khóa... ơ...”, “Khúc... ơ...”, “Chiếu... ơ...”. Dài hơn nữa thì có “Bánh giò nóng đê”, “Đài loa tivi, âm li cũ hồng bán đê”, “Mài... dao kéo đê...”. Bao giờ cũng thế, từ đầu tiên của câu rao vóng lên rất to để người nghe tiếp nhận ngay vào tai, vào óc, và tiếng cuối cùng bao giờ cũng kéo dài để tạo điểm nhấn, dư âm. Dài nhất và ấn tượng nhất là tiếng rao của những bà, những chị đồng nát: “Nhôm nát sắt hồng đổi bán đi”. Đa phần là tiếng địa phương, nhưng được nhấn nhá, nhả chữ, mất dấu như ngâm thơ, như hát. Có lúc, tiếng rao ấy như uể oải, như than trách phận gánh gồng, nhưng cũng có lúc, tiếng rao ấy như ru ta vào một giấc ngủ êm đềm trong con ngõ sâu thẳm vắng bóng người. Một bà với hai sọt chuối xanh vàng lốm đốm, một ông dắt chiếc xe lung lẳng cửa đục rong ruổi khắp phố khắp ngõ, thấy Hà Nội dường như vẫn còn nhiều nét xưa cũ quá.

Những tiếng rao cất lên ở Hà Nội đa phần đến từ các tỉnh miền Bắc, tháng hoặc mới có tiếng miền Trung. Tiếng rao mang cả quê hương của người rao ra với phố phường vì mang đậm dấu ấn địa phương, vùng miền trong ngữ điệu, thổ âm, thậm chí còn... rất ngọt. Tiếng rao Hà Nội nhiều khi khiến ta vui mừng như “buồn ngủ gặp chiếu manh, đói lòng gặp xôi gấc”, chẳng phải đi đâu xa cũng mua được thứ mình cần. Tiếng rao Hà Nội cũng nhiều khi khiến ta giật mình, thậm chí mất ngủ khi đã nửa đêm, tiếng rao bằng loa phát ra từ thiết bị âm thanh khá thô sơ “Ai bánh bao bánh mì nóng đơ, mì nóng... đơ” kéo theo những tràng rọt rẹt kinh người. Nhưng bạn cứ thử xa Hà Nội xem, nửa đêm nằm trần trọc ở xứ người, chắc hẳn bạn sẽ nhớ lắm một tiếng rao “Khúc... ơ” khàn khàn trong một đêm đông mờ mịt hay một đêm thu mưa ngâu sục sùi.

Nhớ menh mang và bù ngủi vô hạn.

# BÁNH ĐA QUÊ TRONG CÁI LẠNH ĐẦU MÙA

**C**hập tối, Hà Nội rung mình vì lạnh. Những cơn gió bắc kèm theo mưa hồi hả khiến lòng xáo động, băng khuâng. Cơn nước qua loa rồi lên giường trùm chăn, nghe mưa diễn vũ điệu của âm thanh trên những mái tôn mà cảm nhận đến tận cùng sự cô đơn trong căn nhà trống trải. Thèm hơi ấm, thèm vòng tay, thèm chiếc hôn nhẹ lên mái tóc, thèm lời rủ rỉ: “Thế là năm nay nhà mình lại có một mùa đông ấm áp”. Tiếng chuông tin nhắn làm giật mình, dòng suy tưởng như con suối nhỏ bỗng dưng bị chặn lại, lừng khừng. “Xuân Hòa chắc lạnh hơn đây nhiều. Không biết bánh đa bây giờ bán mấy”? “Ừ. Không biết bánh đa bây giờ bán mấy”? Buông máy, và chỉ muốn lao ngay ra xe, phóng như bay về một quán bánh đa ấm sức chào than trong tiếng mưa lộp bộp và gió chốc chốc lại thốc tấm bạt nilông lật phật.

Xuân Hòa là phố núi, đi chưa mỗi chân thì đã hết đường. Xuân Hòa là nơi gió về rồi kẹt giữa các khe núi, đập vào đá xanh và các rừng thông, rừng keo tai tượng, keo lá nhỏ nở hoa vàng rồi phủ ra cái lạnh của miền sơn cước. Và cái lạnh là lúc xoa tóc thề, khoác lên mình chiếc áo rét mỏng vừa mua ngày chủ nhật. Xên xang đội ô trong những cơn mưa dầm dề đến trường trước ánh mắt ngỡ ngàng của cậu bạn khác lớp. Gió mùa làm cả trường như có hội. Ai cũng mới, cũng thay đổi, cũng rạo rức. Dường như quả dậy thì đang tỏa hương vì đã bước vào giai đoạn mộng căng mật ngọt. Và gió mang cái xốn xang ấy vào trong từng giờ học. Gió đập các cánh cửa sơn xanh, gió đưa tiếng trống hết tiết nhanh hơn, và gió không giữ ai lại trong lớp mà gió lừa hết ra hành lang để kiếm tìm một ánh mắt trêu mến và ấm áp đôi sang từ cách đó ba, bốn ô hành lang. Một vài chiếc ô trôi đi trong mưa. Đôi dép nào, dáng đi nào, màu áo nào lấp ló dưới những tán xoay

tròn? Yêu vô cùng cái lạnh đầu mùa. Vì dường như, thầy cô cũng băng khuâng vì quá vắng, cũng lơ đãng với việc kiểm tra bài cũ để lũ học trò tối qua có vì gió lạnh mà đi ngủ sớm cũng sẽ bớt lo. Những tiết học lướt nhanh, lướt nhanh trong bỗng bèn tiếng gió.

Gió về, hàng bánh đa cũng như mở hội. Mặc mưa thốc gió lùa, những cái lều lung lay, lật phật tiếng gió luôn đò lập lờ bởi chiếc quạt nan quạt phập phù. Từng mẻ bánh đa cong mình dưới cái nắng hanh thu như chỉ chờ gió bắc là kìn kìn kéo nhau ra đón đợi lũ học trò đi học thêm buổi tối về sà vào, tự phân chia chỗ ngồi, tự rót tương ớt ra bát, tự bỏ thêm than vào chậu, thậm chí còn tự quạt bánh nếu chủ hàng mãi đi đâu đó chưa về. Những câu chuyện liên tu bất tận bên khay bánh đa giòn tan, nóng bỏng tay. Từng miếng nhỏ được bẻ ra, chấm vào tương ớt, nuốt đến đâu là nghe cái giòn, cái cay, cái ngọt, cái bùi thấm vào người đến đó. Gió và mưa đã bỏ ngoài chiếu bánh. Nhưng ánh mắt thì khi đậu lại bên chảo than tàn nở bung như sao sa, khi lại kín đáo hướng về hàng bên kia, nơi một ánh mắt khác cũng đang mãi miết kiếm tìm. Đôi môi cứ thế xuýt xoa, và hai má hồng rực lên vì ngồi cạnh chậu than hay vì... Chỉ thế thôi, mà nếu ánh mắt không gặp nhau lấy một lần, thì đêm đông ấy, dù gió lạnh và chần ảm đến đâu, giấc ngủ cũng như chưa trọn vẹn.



Bánh đa Xuân Hòa chỉ bán khi ánh ngày đã tắt. Và cũng chỉ chờ gió bắc phát hiệu lệnh là rộ lên. Hàng bánh ngon nhất là hàng bà Na. Vừa quạt than phành phạch vừa luôn mồm... nói tục nhưng như những người bán hàng có duyên khác, bà xua đi không hết khách. Chỉ khi nào hàng bà đã chật chỗ, nhằm chừng phải chờ nửa tiếng đồng hồ vẫn chưa đến lượt thì khách mới chịu sang hàng khác. Đắt khách là bởi chỉ riêng nhà bà mới làm những chiếc bánh ngon hơn nhà khác mà giá lại không đắt hơn. Chiếc bánh dày dặn, hai mặt bánh rắc nhiều nhân lạc, dừa, vừng và bóng láng mỡ, ăn vào vừa béo vừa bùi, lại không ngấy vì tương ớt vừa cay vừa ngọt đã quyện vào nhau tạo nên một vị rất mùa đông. Đây là bánh đa mặn. Còn bánh đa gấc thì phải đảm bảo là được làm bằng gấc thật chứ không phải phẩm màu. Gấc quả sẽ tạo nên vị ngọt, pha chút hăng hăng. Đôi khi gặp ngày ẩm trời, bánh hút ẩm, quạt lên chín nóng giãy mà vẫn không thể giòn thì bánh cũng có sự thú vị riêng. Bẻ, vụn miếng bánh còn dính thịt gấc, chấm ít tương ớt thôi, bánh sẽ dẻo quánh trong miệng. Thịt gấc ngọt và dai, tinh bột gạo mềm ra khiến ta liên tưởng đến miếng thịt bò mà lại không phải thứ thịt gia súc. Nó hoàn toàn là ngũ cốc, là hoa quả hạt từ thiên nhiên, trong lành. Và ăn để thưởng thức hay ăn cho đầy cái bụng của lũ học trò đang tuổi bẻ gãy sừng trâu sau những giờ đánh vật với con chữ để thực hiện ước mơ vào đại học thì bánh vẫn là bánh đa, là thứ khai vị để đón chào một mùa đông thuở xúng xính đến trường.

Rời khỏi quán bánh đa, đường Xuân Hòa thênh thênh gió, hai bên đường những chậu than hoa vẫn phập phồng hồng rực. Thi thoảng gió thổi mạnh, than nổ reo xèo xèo. Mỗi ngã mỗi vòng xe. Hình như có tiếng đập rất chậm đằng sau. Đường về sao gần thế, để khi dừng lại, ngoái ra sau thì cái lưng quen đã hút ngược về xa. Thương, chẳng lẽ chạy theo đưa chiếc ô. Vì mưa lại bắt đầu nặng hạt.

Giờ thì bánh đa đã bán cả những đêm hè. Lũ trẻ lớn lên không còn biết vị chờ đợi thắm trong lưỡi mỗi khi ăn bánh đa đầu đông ngon ra sao. Lũ trẻ ngày xưa cũng chẳng mấy khi tụ về để ăn với nhau chiếc bánh đa, xuýt xoa trong gió lạnh và nói với nhau những câu chuyện “sin cốt, đạo hàm” hay

tác phẩm “Gió lạnh đầu mùa” hoặc kì thi này sẽ chia phòng, rọc phách. Cũng chẳng có chuyện gán ghép trêu đùa đỏ mặt thẹn thùng, vì đứa đã chồng, đứa đã con, cũng có đứa chỉ còn là tấm ảnh. Bánh đa bây giờ mấy nghìn, khi ăn cũng chẳng phải góp tiền mà sao nhớ, sao thương cũng không thể về, không thể ăn, không thể kiếm tìm nhau qua chậu than hoa bay tí tách.

Chỉ biết, số tiền mỗi chiếc bánh tăng lên càng nhiều, thì đường về tuổi thơ càng thêm xa ngái.

# XÔI SẴN ĐẦU ĐÔNG

**C**ơn gió mùa đông bắc đầu tiên tràn về kéo theo những đợt mưa đông rét buốt. Những thân sắn gân guốc rụng trơ cẳng khẳng khiu quanh bờ rào chao đảo ngả nghiêng. Mẹ bảo: “Đến lúc rồi”. Ấy là khi nhà tôi “vào mùa” xôi sắn.

Sắn trồng rất dễ. Chọn hôm mưa mát trời, cắm vài đoạn hom xuống đất mềm ẩm, vài ngày sau đã thấy trời mầm. Cây sắn cứ lẩn từng đốt một mà lên, lẩn vào những găng, những dâu, những cúc tần và cả những cây vô danh ở hàng rào, bạc thếch bụi đường. Chẳng biết có phải đất đỏ là đất sắn không, nhưng chẳng hàng luống gì, chẳng chăm bón gì, nhưng khi cần nấu xôi, bé lon ton như tôi ra nắm lấy thân cây sắn, hăm hờ lay một hồi là củ ngang củ dọc đã bật hết cả lên. Gặp những chỗ đất tốt, nhiều mùn, củ sắn to như bắp đùi, tôi vác lặc lè như vác con lợn con vậy. Cầm con dao mỏng, khê xoáy những vòng xoắn dọc theo thân củ, tách nhẹ là lớp vỏ xù xì, đỏ quạch đất ba dan bong ra, thịt sắn trắng nõn nà, nạc sần sật. Cứ một giống sắn ấy gầy trồng từ năm này qua năm khác nên sắn nhà tôi rất bở và ngon. Cắt ngang sắn thành những khoanh tròn rồi, phải ngâm sắn vào chậu nước trong cho bớt nhựa, “chả ăn ngay vì độc lắm”, mẹ tôi bảo vậy.

Xong “công đoạn” sắn là đến việc chuẩn bị chỗ đồ xôi. Nhà đông con nên mẹ đã sắm sẵn một chiếc chõ rất to. Gạo nếp, đỗ xanh thì đã ngâm sẵn với nước dứa từ trước. Kể ra ngâm được với nước dứa non thì ngọt và thơm hơn, nhưng gió mùa đông bắc rét như cắt, lại thổi phần phật thế, mẹ không dám cho tôi mạo hiểm leo chót vót lên tận ngọn cây dứa để hái quả. Tôi thì vẫn tự hào lắm mỗi khi trèo lên đến ngọn cây cao hơn cả nóc nhà, nhìn xuống thấy cả nhà đang xuýt xoa trầm trồ “Đúng là chuột có khác, leo trèo giỏi quá”. Ngồi trên các bẹ lá, tôi đập từng quả dứa non xuống, hét mọi người tránh ra như chỉ huy một đoàn quân... tránh đạn. Chẳng phải là đạn, mà là bom, bom thật. Vì quả dứa vừa to vừa nặng, rơi trúng đầu ai chỉ có

nước... giữa cở cười từ ngày này sang ngày khác. Sau màn hò hét, sau những tiếng “bịch, bịch” và tiếng đếm dũa, mọi người chia nhau chạy ra khắp vườn để nhặt dũa rụng thì tôi lần mò từng tí một, tay vòng ôm chưa hết thân cây, bụng sát vào da cây nham nháp, đầy kiến và bọ, nhích từng tí một để xuống đến gốc. Trèo xuống khó hơn trèo lên, bao giờ cũng thế, hái xong vài quả dũa, người ngọm tôi bê bết bẩn.

Nhưng đây là mùa hè, khi trời nóng nực, cần vài quả dũa để giải khát và bỏ vài túm muối lên bẹ cho dũa ra quả sai và to. Còn thứ dũa để nấu xôi sẵn bây giờ chính là loại dũa đã khô, vỏ dai và cứng như đá, thi thoảng lại tự rụng bịch xuống đất, nảy lên lóc cóc vài vòng. Cả nhà chỉ mình tôi trèo được lên tận ngọn cây, cũng chỉ có mình tôi biết bở dũa. Lạ thế. Đứa trẻ bé tẹo, tay yếu như tôi mà biết bằm dọc thân quả, dùng tay nhẹ nhàng xé từng lớp xơ dày và dai, sau đó đục lỗ, lấy nước và tách cùi dũa nhanh như biểu diễn trước con mắt đầy thán phục của cả anh, cả chị lớn hơn tôi rất nhiều. Chung quy cũng tại hay ăn hay làm thì hay biết mà thôi.

Gạo nếp, đỗ xanh ngâm bằng nước dũa khô, tuy không ngọt lắm nhưng được cái béo ngậy. Gạo, đỗ vớt ra để khô rồi, rắc thêm vài hạt muối, lần lượt cho vào chảo cùng với những khúc sắn và những miếng dũa nạo nhỏ dài như sợi bún. Sau đó lấy nước ngâm gạo làm nước thổi xôi. Khi nồi xôi bắt đầu phật khói thì mở nhanh vung, tưới lên trên chút nước cốt dũa được chắt bóp từ những sợi dũa khác mang giã nhỏ. Gió mùa đông bắc cứ thổi, mùi thơm của gạo nếp, đỗ xanh, nước dũa, củ sắn quện vào nhau tỏa ra mỗi lúc một đậm khiến người hiếu động nhất là tôi cũng đã phải về bó chân bên chiếc bếp điện có thanh may-xo đỏ lừ, nuốt nước bọt và đợi. Mẹ vừa nấu vừa giải thích: “Xôi sắn không nấu bằng củi, lại càng không được dùng dầu hoặc than để đun vì sẽ mất mùi thơm. Nấu xôi sắn cũng không được đảo vì sẽ vỡ nát hết các khoanh sắn. Cứ thế đợi thôi. Từ từ, dần dần cho các vị ngấm vào nhau, cái ngon không thể vội được”.

Như để giết thời gian, mẹ lại ngược về thuở bao cấp và tem phiếu. Nhà ba đứa con đang tuổi ăn, tuổi lớn (lúc ấy đương nhiên tôi còn bé, ở với bà nội ở quê), chút thịt cá tiêu chuẩn chẳng đủ, cứ phải ăn sắn, ăn khoai độn



thêm. Rồi giai đoạn vừa hết bao cấp, lương cũng chỉ đủ để mua sắn, mua khoai. Khoai thì củ sần củ hà, nhiều rủi ro, vả lại ăn nhanh đói hơn nên mẹ phải lựa chọn mua sắn, vừa rẻ hơn vừa no lâu, chắc dạ. Phải cái ăn sắn dễ say. Bao giờ câu cửa miệng của mẹ dặn trước khi các anh chị tôi đi học cũng là: “Nếu có nhức đầu, buồn nôn thì bảo cô giáo cho uống nước đường, không được uống thuốc cảm nhé”. Thế rồi câu nói ấy trở thành “khẩu quyết” của hầu hết các bậc phụ huynh trong vùng. Ăn nhiều sắn đến nỗi ngán, đến nỗi sợ. Đến nỗi các anh chị tôi thà đói chứ không chịu ăn sắn nữa. Thế là mẹ phải nghĩ ra cách giã sắn lấy bột làm bánh. Đầu tiên làm bánh mặn, nghĩa là bột giã xong trộn nước và muối, nặn thành cái, hấp trên vỉ. Bánh không nhân, đặc quánh, chán lè. Thế là chuyển sang bánh ngọt, trộn bột với đường, nướng hoặc sang hơn thì rán với mỡ trên chảo. Cũng chỉ được vài lần là chán. Cuối cùng, bữa ấy trong nhà chỉ còn vài củ sắn, vài hạt gạo nếp, một chút đỗ xanh và mảnh dứa nhỏ cô hàng xóm vừa cho. Luộc sắn ăn không đủ, nấu cháo gạo nếp đỗ xanh ăn cũng không đủ. Dứa có miếng bé tẹo, kho lên ai ăn ai dừng. Thế là mẹ nghĩ đến món xôi sắn. Mấy thứ đó gộp cả vào, làm thành một nôi.

Giờ thì tôi đã hiểu. Nôi xôi sắn ấy tại sao lại giúp cả nhà tôi vượt qua thời khốn khó, tại sao lại hiện diện như đặc sản cả khi đã hết nghèo rồi. “Chín rồi đấy”, khi mẹ vừa nói vừa mở vung nôi, một thứ mùi thơm rất khó gọi tên, hấp dẫn vô cùng ập vào khứu giác, đậm nhưng không quá sực nức, giòn ngọt nhưng không quá ngấy và ấm nhưng không quá nóng khiến những cái mũi cùng nở ra một lúc. Và đây, bát xôi sắn bốc hơi nghi ngút đã bày ra trước mắt. Hạt gạo nếp nở to như trứng kiến, đỗ xanh vàng tươi bên cạnh những khúc sắn trắng đục, những sợi dứa dài mượt. Lùa một miếng, nhai khe khẽ, thấy cả khứu giác, vị giác được thưởng thức cùng một lúc. Béo béo bù bù, ngọt ngọt thơm thơm, ngậy ngậy, giòn giòn, mềm mềm, bở tơi, dẻo quánh, tất cả chỉ vừa độ khiến ai nấy đều muốn ăn hết bát này đến bát khác. Nhất là khi vừa đi đâu đó ngoài gió lạnh về, bát xôi sắn làm cái bụng ấm dần lên, lại thêm cái cảm giác chật chộm và no đủ. Chính vì thế, xôi sắn ăn chơi cũng được, mà ăn thành bữa chính cũng được.

Ấy vậy mà, ăn xôi sắn phải cảnh giác. Tôi đã từng vui mồm quá đà đến mức no căng, đầy bụng, ậm ạch đến tận bữa sau. Cũng có lúc, ngoạm miếng sắn to, tôi nghẹn bứ cổ. Càng sau này càng lớn, vừa ăn vừa ngẫm tôi mới thấy, cái nồi xôi sắn ấy nó có đủ triết lí bên trong. Này nhé, nó là thứ tưởng chừng của nhà nghèo, nhưng cũng đầy tinh tế, nghệ thuật. Nó cũng nhắc người ta ăn phải từ tốn, chừng mực. Nhiều lúc, ăn phải miếng “trối” sắn nhăn nhó, lại dặn lòng mình “khi ngọt bùi phải nhớ đến lúc đắng cay”. Chẳng biết có phải thế thật, hay là tôi quá yêu, quá thích mà nghĩ thế. Chỉ biết, mùa đông này, lại thêm những “mùa xôi sắn” đã xa xôi nhiều lắm.



# MÙA ĐÔNG BÚN HẾN

Những ngón tay cứng đờ vì buốt, mùi hến nguội lạnh tanh sực lên, ngay cả tiếng vỏ hến nhỏ như chiếc móng tay rơi vào chiếc chậu nhôm nghe cũng sắc như dao cứa. Còn ngoài kia, gió mùa đông bắc đang lồng lộn quật trên các tán cây, lúc mang tiếng máy nghiền đá mà mẹ vận hành âm âm dội vào các vách núi, lộn ngược trở về, lúc lại thổi phăng đi như ai chơi trò đuổi bắt. Thứ duy nhất kìm giữ đôi đầu gối đã mỏi nhừ, tê dại chính là chiếc bát tô đựng thịt hến ngày càng đầy lên. Những mảnh thịt hến bé tẹo như những vẩy trấu... Ấy là những buổi sáng mùa đông đã từng in hằn trong trí nhớ.

Có lẽ, suốt từ khi con người biết ăn hến đến giờ, hến vẫn là giống nhỏ bé, thấp hèn nhất trong các loài nhuyễn thể. Nghèo đói lắm người ta cũng bảo phải làm nghề mò cua bắt ốc chứ chẳng ai thèm nói đến nghề xúc hến. Bây giờ, cua, ốc trở thành đặc sản, đắt hơn cả thịt. Bát canh cua được đặt trang trọng trên bàn ăn như một thành quả của bàn tay đầu bếp giỏi. Bát ốc lỏng chống bán ngoài hàng ốc luộc vỉa hè ăn chơi có giá bằng cân rươi gạo ngon. Ngay cái con trai trai, trùng trục cũng đã “lên đời”. Chỉ riêng hến, vẫn nhỏ bé như thế, có tên mà gần như vô danh. Ngoài đặc sản cơm hến tận cố đô Huế ra, hến khắp đồng bằng, miền núi chỉ tồn tại như một thứ què mùa, ngoài nấu canh ra, chẳng ai dụng công chế biến thành những món ăn hấp dẫn chứ đừng nói là nghệ thuật.

Vậy mà, cách đây hai chục năm có lẽ, hến đã trở thành một món ăn ngang tầm sơn hào hải vị trong gia đình tôi. Chủ nhật bún hến, cứ đều đặn kéo dài như thế suốt mấy tháng mùa đông, như một thứ lịch đã đặt sẵn chẳng việc gì phải thay đổi. Hến, rẻ mà lại được nhiều. Hến, thứ động vật duy nhất, thứ “thịt”, thứ chất đạm duy nhất trong thực đơn cả tuần ăn rau. Cứ sáng chủ nhật mẹ đi chợ, đóng vài đấu hến về để ở nhà rồi quày quả đi làm. Xí nghiệp khai thác đá xây dựng của mẹ quanh năm làm tăng ca, nhất

là dịp mùa đông, cuối năm người ta xây dựng nhiều, có khi còn phải làm cả đêm. Nhưng lương thì chẳng thấy đâu, vài tháng mới có tạm ứng một lần. Công nhân đập đá bằng tay, gánh đá bằng vai lương thấp, mỗi lần tạm ứng chỉ đủ mua vài chục cân khoai độn với sắn lát ăn cho no bụng để lấy sức đập đá. Mẹ tôi là kỹ sư, lương cao hơn, tạm ứng cũng được nhiều hơn một chút, lại có bà nội ở quê gửi gạo lên cho nên vẫn còn có cơm mà ăn. Cơm ăn với rau, thế cũng là hạnh phúc. Bún hến vào mỗi chủ nhật còn là hạnh phúc hơn nhiều so với những bữa cùng lúa tuổi. Thế là, cứ nghe tiếng rửa hến xào xào của chị tôi, bữa nào bữa nấy phải bật dậy ngay, dụi mắt toét nhèm, ngồi chờ hầu chờ đợi.

Nồi luộc hến to đại sau khi chắt nước sang một bên, bốc khói nghi ngút. Cả lũ xúm vào nhặt. Ban đầu thì tranh nhau những con hến to, sau hến bé dần, bé mấy cũng phải nhặt cho bằng hết. Oải nhất là những hôm vợ phải lũ hến con lít nhít, ngồi ngâm chân mấy tiếng đồng hồ như cô Tấm nhặt thóc. Người bán hến bày cách cho hến vào rổ, bỏ vào chậu nước, khoảng lên, thịt hến nhỏ lặn xuống dưới, vỏ hến to ở trên, chỉ việc đãi bốc một lúc thì nhanh hơn nhưng chị tôi kiên quyết không làm. Bởi lẽ, hến đã luộc rồi, cho vào nước lã thì nhặt hoét, mất hết chất đậm. Cứ thịt hến ra một bát, còn vỏ hến quăng vào cái chậu nhôm. Thường thì chúng tôi còn chí chóc tranh những mảnh vỏ hến đẹp để làm đồ chơi. Đặt một chiếc đinh nhọn vào giữa vỏ hến, ghè hòn đá lên, chiếc vỏ hến tách làm hai, vớt phần cuống đi, chỉ còn phần lưỡi như mảnh trăng khuyết, lấy hai mảnh trăng khuyết ấy ngoắc vào nhau, mảnh của đứa nào gãy trước coi như thua. Về cơ bản trò này cũng giống như chơi cỏ gà, ngoắc hoa phượng, nhưng nguy hiểm hơn bởi lẽ mảnh hến sắc và nhọn, đứt tay chảy máu là chuyện thường. Tuy vậy, trong hoàn cảnh khốn khó ấy, có thịt hến để ăn, có vỏ hến để chơi cũng đã là tốt lắm rồi.

Trong lúc chúng tôi gò lưng nhặt hến thì chị tôi đi chần bún. Không phải là bún tươi bán ngoài chợ. Làm gì có tiền mà ăn loại bún ấy. Bún ấy cũng chẳng dai ngon như bún khô. Vùng tôi có nghề làm mì, miến. Chỗ tôi ở là thị trấn, đa phần là cán bộ, công nhân. Nhưng đi sâu vào một chút là làng mạc, gần người dân tộc, chỗ nào cũng thấy chẳng sào phơi bún, mì, miến.

Cũng làm từ gạo, rồi phơi khô lên, bún khô có đặc điểm là sau khi chần qua nước sôi, dội nước lạnh vào thì tươi và dai, có đun quá lửa, để nửa ngày ăn vẫn không bị nát bét hay trương phềnh. Tuy vậy, nhà đông người, không nồi nào nấu bún cho xuể, chị tôi phải chọn cách chần bún xong, đổ ra chiếc rổ đại, xóc cho ráo hết nước. Chẳng biết mỗi bữa là mấy cân bún, chỉ biết chiếc rổ to lắm, đặt chình ình giữa mâm khiến hai người đối diện nhìn không rõ mặt nhau, chỉ thấy những bàn tay cầm đũa hua lên. Thế rồi, khi công đoạn nhạt hến kết thúc, chị bắt đầu chế biến. Trước hết, phải bóp cho hết chất thải còn lại của hến, rửa qua bằng nước ấm. Sau đó, hến xào săn với hành khô, mỡ, cho đủ gia vị rồi để ra một chiếc bát to. Tiếp đến là xào cà chua, bỏ vào nồi nước luộc hến đun sôi sùng sục, gia giảm muối mắm cho vừa ăn. May mắn hôm nào đúng lúc mẹ mua mỡ khở về rán thì thể nào nồi canh hến cũng có những chiếc tóp mỡ nổi lênh.

Nồi canh hến to lắm, cũng được đặt vào giữa mâm. Cứ 11giờ 30 mẹ đi làm về, cả nhà xuýt xoa quây quần quanh chiếc mâm ấy. Mùi canh hến nóng bốc khói thơm lừng. Màu bún trắng ngà, nước canh hến trắng đục, váng mỡ nổi lên trên quện với màu đỏ của cà chua, thịt hến trắng, điểm sắc vàng, đen, lại thêm những cọng hành, mùi tàu, thì là xanh mướt, và lại thêm sắc vàng ươm của những chiếc tóp mỡ dính tí thịt. Chao ôi cái gam màu mới rực rỡ, hấp dẫn làm sao trong bữa trưa mùa đông rét đến tái tê. Bảy người, bảy đôi đũa, bảy chiếc bát, cứ thế hối hả nhip nhàng tự gắp bún, tự chan canh, rồi và húp xoàn xoạt, cái âm thanh ấy cũng vui vẻ, sống động làm sao. Đôi con mắt, hai lỗ mũi, cái lưỡi, hàm răng, chiếc cổ họng, cái dạ dày được đền bù sau cả tuần uể oải làm việc chiếu lệ. Vị bún dai mềm, nước hến ngọt lừ, pha chút chua dịu của cà chua, thịt hến dẻo dẻo, ngọt đậm nơi chân răng và cảm giác cắn vào miếng tóp mỡ béo ngậy sao mà tuyệt vời đến mức cứ muốn ăn mãi, ăn nữa, không thể nào ngừng được.

Ban đầu, do hến xào xong lại trút cả vào nồi canh, hến nặng đọng ở dưới đáy nồi nên ai nấy đều muốn khoắng lên để múc cho được nhiều, thành ra có khi mấy người phải chờ nhau cùng một lúc, sốt ruột mà lại nguội canh, thế là chị tôi nghĩ cách để luôn hến ở chiếc nồi con. Cả tóp mỡ cũng cắt

nhỏ ra cho bằng hén. Mỗi bát bún chan nước chỉ được xúc một thìa thịt hén thôi, ai cũng tự hiểu ngầm với nhau như thế và ai cũng chấp hành nghiêm chỉnh. Nhưng tôi thì lấu cá. Tôi cố tình gắp ít bún đi để ăn được nhiều bát hơn, được xúc nhiều thịt hén hơn. Giá kể là đĩa khác thì bị chị tôi lườm cho cháy mặt. Song tôi là con út, lại gầy gò ốm yếu nhất nên chẳng ai nỡ tị hiềm. Thế rồi, bữa ăn cũng kết thúc nhanh lắm, chỉ còn lại chiếc rổ rỗng không và cái nồi cạn tro đáy. Hết rồi mà môi lưỡi vẫn tóp tép thêm. Giấc ngủ trưa ấy đầy căng, không mơ ước, chẳng còn mộng mị. Để buổi chiều đến sớm của mùa đông, cái dạ dày chăm chỉ của những đứa con nhà nghèo lại quay trở về với điệp khúc buồn tẻ của canh rau cải thìa nấu suông, bắp cải luộc chấm cà chua chưng ăn với cà bát xào mặn chát. Suốt cả tuần mong chóng qua mau, qua mau để sáng chủ nhật lại được nghe thấy tiếng rửa hén lạo xạo, được thò tay, tặc lưỡi khen chê lứa hén này gầy hay béo, chắc thịt, đặc ruột hay nhiều cát, lấm bùn...

Rồi cũng chẳng biết tự bao giờ, bún hén biến mất trong thực đơn mỗi sáng chủ nhật của nhà tôi. Mất một thời gian dài, chủ nhật là những ngày buồn chán nhất vì chẳng có gì khác ngày thường. Rồi chủ nhật bún chả, chủ nhật bún ngan, chủ nhật thịt gà rang, chủ nhật xôi chim... không biết bao nhiêu chủ nhật trôi qua với bao mùi vị khác nhau. Riêng tôi, chỉ mỗi những chủ nhật mùa đông bún hén là còn thấy tanh tanh, ngọt ngọt và thơm lừng, nóng bỏng lưỡi mỗi khi nhớ về, da diết.



# NHỮNG MÙA ĐÔNG ĐI QUA

**T**ừ cuối tháng mười, khi cái nắng hanh hao không còn gắt chói nữa, bầu trời trở nên mơ màng trong màn sương nhè nhẹ, mẹ đã hò chúng tôi mang hết đồng chăn được chằng buộc kĩ càng bằng nilông trong ngăn tủ hoặc gác xếp ra giặt, chằng dây ngang dây dọc ra khắp sân. Rồi những áo len, khăn ni, áo khoác dày sụ, tất chân, găng tay... những thứ im lìm an phận suốt mùa hè nóng nực giờ lập lòe, sặc sỡ như đàn bướm bướm tràn ngập biến căn nhà thành một xưởng giặt là cỡ kha khá. Nắng và tiết trời khô hanh nhanh chóng làm khô cong những thứ trang bị cho mùa đông ấy, bầu trời vẫn xa xăm như một quá vãng. Chăn bông được lông vò, nằm ngay ngắn trên giường, quần áo được treo lên mắc, thay thế dần những bộ ngủ hoa, áo cánh mỏng, áo chống nắng... Tất cả chỉ làm căn nhà thơm phức mùi nắng và một thứ mùi ấm cúng quen thuộc. Sẵn sàng cho một mùa đông rét mướt và lạnh lẽo, ẩm ướt và ẩm đạm. Và rồi cả nhà lại hỏi nhau: Sao năm nay rét muộn thế nhỉ, chưa thấy trận gió mùa báo rét nào? Mọi năm giờ này đã co ro rồi, sáng sớm đi làm phải trùm khăn kín mặt mà gió vẫn hun hút...





Gió mùa vẫn chưa về. Hôm nào cũng ngong ngóng nghe dự báo thời tiết. 22-30 độ, khô cong cong, da dẻ tetch toác trên môi, trên mặt, mỗc thếtch trên chân tay, cả tiếng lá rơi xào xạc ngoài vườn đêm đêm cũng nghe giòn tan. Mẹ lo đồng củi có đủ đun đến Tết, những cái gốc cây khô toác trong góc vườn được gom lại để chờ nấu bánh chưng, bố lo chuồng gà có bị gió bắc lùa. Mấy chị em gái bàn nhau xem năm nay một giầy gì, áo khoác gì và hăm hờ rủ nhau từng chiều dạo vòng quanh chợ, tối về lúu rúu thay nhau ướm thử. Chỉ có ông anh trai là bình chân như vại, khẽ rụt cổ vào khi có người nhắc, mùa đông này đã hai mươi mấy rồi, cứ lo đàn đúm mấy anh con trai với nhau rồi tối về ôm chăn ngủ không... Cứ thế, cả nhà đợi rét về như đợi tin một người bạn thân thiết với cả gia đình báo sắp về thăm. Mà đường xa, cái rét như người lờ tàu lờ xe, hay mãi rong chơi la cà ở đâu vẫn chưa thấy vân mòng.

Da trời trở nên mai mái, mây xám kéo về nhiều hơn, chân núi xa không xanh thắm nữa mà trầm mặc, ưu tư như một người đứng tuổi ngẫm nghĩ sự đời. Cây trong vườn cũng lạng lẽ với cả những trận gió nhỏ xào xạc. Những

con chim cuối cùng đi tránh rét mãi miết bay lăm lăm trên bầu trời cũng đã thưa dần. Sáng chủ nhật, bố nghe dự báo thời tiết sớm tuyên bố: Ngày mai gió mùa rồi! Cả nhà như có hội. Tổng kiểm tra lần cuối cùng, sắp xếp sẵn những thứ cho đợt rét mong đợi đã bao lâu, dù biết là trời chỉ báo vậy thôi, không thể rét cắt da cắt thịt sau ngay trận gió đầu tiên. Mái chuồng gà được lợp lại, những tấm phên che chắn được chằng buộc kĩ càng hơn, đồng củi to được che đậy cẩn thận, một số được vác sẵn vào bếp. Mái nhà, nóc bếp được làm sạch đến từng khe nhỏ, phòng mưa dầm ngấm dột.

Và cuối cùng là lá, lá từ mọi góc ngách trong vườn được dồn lại, lá rụng suốt một mùa thu đang đỏ ối, vàng rộm hoặc nâu nâu, hoặc mùn ải chất thành các đồng lớn. Con chó quăn đuôi vờn đuổi con mèo khoang làm tung tóe những đám lá đã được gom khiến chị hai bực mình phất nhẹ cho mỗi đứa một nhát chổi cọ to phà phà. Chúng những nhặng bám lấy chị, vẫy đuôi, meo meo như là biết lỗi rồi lại lon ton, tung tăng chạy nhảy, nấp, đuổi khắp vườn. Những chiếc lá còn tươi, chị ba và tôi xách rổ nhặt hết rồi đổ vào góc bếp, nhờ hơi nóng chúng sẽ khô dần làm mỗi nhóm sau này. Phần khô ròn thì đem làm chất đun nấu một nồi nước to bắc trên mấy hòn gạch ngay giữa vườn, tiếng lá nổ tí tách bắn ra những ngôi sao nhỏ xíu, mùi lá thơm hăng sộc vào mũi cay cay. Cả nhà thay phiên nhau, nồi nước hết vơi lại đầy, hơi phì phì trên nắp vung nóng rẫy, tắm trước khi gió mùa đông bắc tràn về đã trở thành một thủ tục, một nghi lễ đối với cả gia đình tôi, không thể thiếu như tắm tất niên vậy. Cho dù ngày mai mưa có tê tái, gió có ầm ào thì cũng vẫn tắm chứ chẳng thể lấy cớ rằng đã tắm hôm qua để mà thôi được nhưng ai nấy đều háo hức, đều chăm chút thật sạch sẽ hơn thường ngày. Tắm trong cái nắng tươi trong dịu dàng của mùa đông và không khí rộn ràng chờ đợi một sự mới mẻ, quả là một niềm vui nho nhỏ mà kì diệu.

Khi bố đã bắc ghế ngồi trước sân, mẹ lo bữa cơm tối, và mấy chị em gái xoa tóc thơ thẩn quanh nhà thì anh trai mang bật lửa đi châm từng đồng lá khô mục. Bóng tối sập xuống nhanh, lửa bốc lên phừng phừng hoặc le lói, hoặc ngun ngún tùy theo hứng thú của những cơn gió đi dạo báo tin trước. Khói lênh loang khắp vườn, tràn vào cả căn nhà bên mâm cơm đầm ấm.

Con chó quăn đuôi cùng con mèo khoang cũng đã trở về bên bàn ăn, hếch mõm lên và chí chóc tranh giành nhau kịch liệt những miếng tời len lén ném xuống cho chúng.

Gió mùa kèm mưa khiến tôi bị “cước”, ngứa non non, gãi đỏ ửng khắp hai chân. Sà vào bên bếp củi ấm sực, thấy mẹ đang đun nồi cá kho thịt, cà chua thơm lừng, món ăn gần như khai tiệc cho cả mùa rét. Thêm một đĩa bắp cải luộc, một nồi cơm bốc khói nghi ngút, cái rét đã ở đâu ngoài khung cửa sổ. Rồi những đêm châu đầu bên chiếc bếp dầu, chờ chảo ngô rang nổ đì đụp, chờ mẻ kẹo lạc ngọt bùi khé cổ nghe mẹ kể chuyện ngày xưa chiến tranh, trường Bách khoa sơ tán lên tận Lạng Sơn, nơi rét buốt thấu xương, để cốc nước sáng dậy đánh răng thì nước đã đóng băng. Ngược về cái thời bà ngoại đêm đêm bó vải mưa, áo tơi dậy đi kéo vó để nuôi mẹ và các dì ăn học, thời ông ngoại đạp xe suốt đêm từ đơn vị công tác về trường mẹ học để mang về cho mẹ thùng lương khô và cái bút bi. Rồi lại đến đận mẹ đẻ anh cả, năm ấy rét đến nỗi phải đốt lửa suốt đêm ngày trong nhà khiến mắt anh gỉ nhèm... Cứ thế, những mùa đông thơ ấu trôi qua êm đềm và lặng lẽ. Sau này, khi xa nhà, tôi nhớ nhất và mong đợi nhất hình ảnh mảnh sân nhà tràn ngập nắng mùa đông trong xanh như màu trắng non, dưới bóng cây hồng ngâm, mẹ ngồi chẻ mía hay tưới những ngồng cải lốm đốm hoa vàng, mái tóc mỗi năm một bạc trắng. Cho đến khi mẹ ra đi vĩnh viễn thì hình ảnh ấy mãi mãi đọng lại trong tâm trí tôi, và còn cào miên man mỗi độ đông về.

Đầu tháng mười một năm nay, ngóng mãi vẫn chưa thấy trận gió mùa nào. Núi vẫn xa và xanh thăm thẳm, bầu trời không một gợn mây, hun hút tầm nhìn nếu thỉnh thoảng không có một vài cánh cò trắng bay nhịp nhịp trong hoàng hôn sương mờ lênh loang. Trăng bất ngờ sáng lấp lóa sau vòm lá, đúng rằm, trăng cứ đứng đỉnh chờ người mà vượt lên ngọn cây rồi một mình giữa thình không như hút cả tâm vũ trụ về mình. Sương vẫn rơi lộp độp trên lá nhưng không thể làm mờ lấp nổi trăng. Nhưng ban đêm, khi giật mình thức dậy, lang thang ra ngoài vườn mới gặp lại một vầng trăng tri âm của tuổi thơ. Trăng sáng trắng trên mảnh sân con con rập rờn bóng cây

hồng ngâm cần cỗi, quả để chín đỏ chỉ đủ làm nơi hội họp của những con chào mào lẻo mép. Trăng dò dẫm khắp khu vườn giờ đây đã thừa thớt cây cối kể từ ngày mẹ mất, bố lặng lẽ một mình, anh chị em mỗi đứa một nơi không có người chăm sóc. Trăng vọi vọi dưới đáy giếng sóng sánh. Trăng mơn man lạnh tê tê trên da thịt. Mùa đông này cô đơn quá! Cảnh vật đã khác nhiều nói chi đến cuộc đời con người biến đổi không ngừng. Giờ tôi mới hiểu tại sao mẹ mong chờ mùa đông đến vậy, và nhất thiết phải phơi phóng, phải tắm giặt kĩ càng để đợi gió mùa. Với mỗi gia đình, hạnh phúc là khi cả nhà được cùng nhau làm những việc nhỏ nhặt nhất, và một sự mong chờ nho nhỏ cũng thêm niềm vui mới, thay đổi không khí để tạo thêm sự gắn bó. Và đắm sâu nhất trong tâm hồn mỗi người cũng là những kỉ niệm khó phai mờ ấy.

Sáng sớm mai, tôi nhặt vội mấy chiếc lá vàng vừa kịp rụng, sương còn mướt mát trên mặt lá rồi nhảy lên chuyển xe về thành phố với mùa đông sắp đến, mùa đông với bình nóng lạnh, với hiệu giặt, với khói bụi, với những bữa cơm một mình ăn vội, và tất nhiên, cả với những hoài niệm về những mùa đông đã trôi qua ở quê nhà đầm ấm, thanh bình.



# MÂY CHIỀU THỊ TRẤN

**T**hị trấn tôi ở là vùng trung du nghèo, bốn phía đều là núi, thừa thớt những nóc nhà cao tầng. Chiều nào cũng vậy, trèo lên mái nhà, giữa khoảng không gian rộng hiếm thấy, không bị giới hạn bởi bất cứ thứ gì, tôi ngắm mê mãi những đám mây.

Mây bay về đậu vắt trên các đỉnh đồi vào ngày mưa bão như choàng lên cổ người yêu tấm khăn mỏng hững hờ. Mây tinh nghịch như bầy trẻ con sà vào lòng người già trầm mặc chính là ngọn núi xanh sẫm, nũng nịu đòi kể chuyện cổ tích. Cũng có khi, mây chỉ ghé đến một chút rồi mãi miết trên đường phiêu du thiên lý, để mặc cho núi ngóng theo với con mắt ghen tị, thèm thuồng. Sau này tôi mới biết, lý do để tôi cứ thu lu ngồi chịu nắng như thế rình ngắm mây suốt từ ngày này sang ngày khác mà không biết no mắt, không bị thói trẻ con cả thèm chóng chán trời dậy giục đi chơi chính là bởi mây biến đổi không ngừng, từ giây này sang giây khác, từ phút này sang phút khác đã không còn như trước nữa chứ đừng nói ngày này ngày khác, tháng này tháng khác.

Khi thì đám mây có hình Đức Mẹ, lúc hình đóa hoa, cũng có khi mây là chú chó bông, là con búp bê, là cây rơm to lù lù cất giấu bao điều bí mật. Và đám mây giống cả que kem, củ khoai, con gà luộc... những khi cơn thèm ăn của một đứa trẻ sớm quen cảnh đói kém trong một gia đình công chức nghèo. Thích nhất là những buổi chiều chân trời đầy mây ngũ sắc. Mây bung nở từng chùm như đang trồng một vườn hoa rực rỡ, gổ lên sườn núi và trải dài ra ngút mắt. Có những mảng mây-hoa đỏ ối, có những mảng lại tím sẫm hoặc xanh lơ, vàng rực hay trắng tinh và điểm những diềm đen đen, xam xám. Rồi tất cả lại loãng đi, nhòa ra thành hàng trăm hàng nghìn màu biến thể khác khiến đứa trẻ tôi tiếc nuối như thể vườn hoa của chính tôi trồng đã bị ai tàn nhẫn nhổ bỏ đi. Cũng có lúc, từng đám mây trắng bông phơ như những con thuyền trôi lơ lửng nhàn hạ khiến tôi đứng trên

nóc nhà, cố vươn đôi bàn tay nhỏ bé và vóc dáng con con của mình lên, cảm tưởng chạm được vào đám mây kia. Và trong đám mây ấy, biết đâu có đôi bàn tay mềm mại kéo theo tôi lên, cho tôi được cùng tham gia chuyến du ngoạn đầy hấp dẫn ấy. Tôi sẽ bay lên cao, lên cao dần, để nhìn mái nhà, ngọn mít, ngọn dừa bé dần, bé dần. Có một điều tôi chưa nghĩ được, ấy là chả biết rồi mình sẽ xuống đất, về nhà bằng cách nào. Đó là cách nghĩ chu đáo của người lớn.

Còn buổi chiều nào trời chợt đổ mưa rào, những đám mây biến đổi không ngừng trong trò chơi của gió càng kích thích trí tưởng tượng của một đứa trẻ. Mây kéo đến âm âm, vùn vùn như đem theo cả âm binh âm tướng, cả ngựa xe quân lính với hình thù kì dị khiến tôi sợ thót cả tim. Mây đang rạng lên trong ánh hồi quang của một ngày sắp tắt, ánh lên những màu vàng, màu trắng, màu lam... dần dần bị đám mây đen kịt tham lam chồm lên, lấp dần, lấp dần bằng những hình thù quái đản. Nhiều khi mây đen như chiếc vòi bạch tuộc, cũng có khi mây như từ động yêu tinh trong phim Tôn Ngộ Không gây nên một cảm giác hãi hùng. Và cái nền xanh thẳm mênh mông của bầu trời kia chả mấy chốc bị xâm thực một cách tàn bạo khiến lồng ngực của tôi như vỡ tung. Rồi gió giật ùng ùng, rồi sấm chớp giật òang òang, chói lòa rạch nát các đám mây đen trữu nước. Hai bàn tay nhỏ bé đen đúa giơ lên trời mong gạt hết bọn mây đen như thu bèo về một góc ao bằng những chiếc sào tre để trả lại cho bầu trời những gợn mây trong lành...

Chiều bắt đầu buông, và chân trời mây như đám trẻ con bắt đầu túa ra chơi trò đuổi bắt. Lúc ấy, thấy mây hồn nhiên, vô tư đáng yêu đến kì lạ. Song, mây cũng giống như lũ trẻ, cứ tắt nắng là thế nào cũng bị gom về phía chân trời như bị cha mẹ gọi về tắm rửa để chuẩn bị ăn cơm. Tạm biệt các bạn mây, tôi vừa từ từ theo bậc thang xuống sân vừa lưu luyến chào, ngoái lại vẫn thấy hình như các bạn cũng vẫy tay chào mình vậy.

Giờ về thị trấn, nhà đã cao hơn, cây cũng cao hơn, bầu trời tuy chưa bị cắt xẻ nhiều như thành phố, song bảo tôi ngồi ngắm mây nửa giờ đã khó,

đừng nói một giờ, hay thậm chí cả buổi chiều. Mây chẳng là mây năm cũ, tâm hồn người thì cũng biến đổi mất rồi.



# VƯỜN XƯA

**R**ất nhiều đêm tôi mơ thấy mình trở lại khu vườn xưa, đi trong rập rờn những cánh bướm để rồi tỉnh dậy ngậm ngùi, tiếc nuối.

Khu vườn xưa ấy vẫn còn, chỉ mất một giờ đồng hồ chạy xe máy là có thể thoải mái dạo bước thong dong, hưởng gió sông, gió đồng và ngắm mây bay phía chân trời. Nhưng đàn bướm thì đã ra đi, chẳng bao giờ trở lại.

Nhà tôi, một bên là đường, một bên là sông. Trước mặt là đồi, sau lưng là núi. Có lẽ, khi mở đường, người ta đã san vạt bớt chân đồi, hoặc giả, ngay bản thân mảnh đất nhà tôi đã là chân đồi nên trong vườn vẫn còn dấu tích của đồi núi. Đó là những loại cây chỉ thấy trên đồi như hà thủ ô, sim mua, dương xỉ, dây leo không tên chẳng chịt. Có những dây leo trông như rắn rết vằn vện, đáng sợ vô cùng, nhưng cũng có những dây leo mềm mại, xanh mướt, tua dài yêu kiều đến lạ. Cứ bước chân ra khỏi nhà là nhìn thấy cây. Cây ăn quả tán to um tùm phía trên, nào mít nào dứa, doi, nhãn, vải, xoài, ổi, hồng xiêm, hồng ngâm, trứng gà... Còn tán dưới là vô vàn những loài cây dại, có tên, không tên, tự đặt tên, nhiều vô kể. Cứ đi một vòng quanh khu vườn gần nghìn mét vuông mà tần mẩn đếm, ngắm cũng đã hết cả một ngày.

Này nhé, đợt non của những cây dương xỉ cuộn lại như con cuộn chiếu cỡ đại, càng lớn càng vươn dài ra. Còn cây hà thủ ô thì cứ dứt lá, dứt cành là tưới đầy nhựa trắng, vài hôm sau lại mọc chồi mới lên ngay. Có lần, bắt được mấy con ve sầu non, nghe nói ve ăn nhựa cây, chúng tôi ra sức ấn vòi của ve vào đám nhựa đặc sệt ấy. Hà thủ ô còn dùng làm thuốc cơ mà, ve ăn thứ này tha hồ bổ. Ai ngờ, bổ đâu chả thấy, chỉ thấy mấy con ve cứ khật khừ rồi chết cứng, chắc tại do nhựa bít hết cả vòi chúng lại. Rồi thì cây hoa bướm trắng đổ dây khắp hàng rào. Kì lạ, đầu mỗi cành cây ấy có một chiếc lá mỏng, mịn và trắng tinh như cánh hoa, tưởng đó là hoa rồi, nhưng phía



trên còn rất nhiều những bông hoa nhỏ khác hình ống chọc lên trời như mũi tên màu vàng, thành ra chẳng biết đâu mới là hoa, hay đâu là hoa, đâu là nhụy của chúng nữa. Loài hoa này ra hoa quanh năm, kể cả mùa đông lạnh giá, nhưng rộ nhất vào hè. Nhìn từ xa, mỗi khi có gió khu vườn như có cả một đàn bướm trắng đang đậu và vỗ cánh, đẹp mê hồn.

Vườn lại có những cây cành lá cứng cõi như cổ thụ nhưng thấp lè tè. Cứ cuối xuân đầu hạ chúng nở những chiếc hoa chỉ bé bằng cúc áo nhưng vàng tươi, chi chít khắp vườn. Hoa này chúng tôi gọi là mai vàng, cũng giống như một loài hoa khác, cánh to hơn, màu hồng mỏng manh, có chiếc nhụy dài như vòi voi thì được đặt là hoa đào tiên. Ngay cả những dây thài lài bò dọc ngang chỉ dùng vào mỗi việc nấu cám cho lợn cũng trổ những bông hoa màu xanh biếc như da trời. Những cây bụi nhỏ tí tẹo mùa nào cũng ra hoa, loài đỏ loài xanh, loài vàng loài trắng, loài thì rộ lên vào mùa xuân, loài lại thích hứng sương đông. Đặc biệt, những cây tam thất được chúng tôi gọi là “hoa báo hè” vì lẽ, cứ mùa đông, những chiếc lá màu huyết dụ rụng hết đi, khô xác rồi biến mất trên mặt đất. Cuối xuân thời tiết dịu ngọt, trên mặt đất xốp mềm vẫn chưa có dấu tích gì, nhưng khi cái nắng hè vừa loe lên phía đằng đông, thì từ những củ tròn và đằng chôn sâu bỗng bật lên những chiếc hoa hơi giống hoa loa kèn nhưng không đơn điệu như thế mà cánh tím, cánh trắng, lại có thêm vài cái tua nhỏ, giản dị mà như một phép lạ. Khắp vườn thứ hoa ấy mọc lên từ đất, như ai nghịch dại bẻ hoa ở đâu đó mà cắm xuống đất vậy. Hoa cứ thế trôi lên từng đám, được khoảng tuần lễ thì héo gục đi, đấy mới là lúc lứa lá mới bắt đầu trời lên, một vòng đời mới của cây bắt đầu. Còn một loài cây dại khác, cao to hơn nhưng rất mảnh mai, cuối thu thì ra hoa, hoa nhỏ li ti như hạt tằm, tỏa hương ngòn ngọt, hăng hắc rồi lặng lẽ kết quả trong bờ rào. Cứ cơn gió mùa đông bắc đầu tiên tràn về, cộng thêm đợt mưa đêm rả rích, sáng ra nhìn thấy loài cây ấy như lột xác. Những quả nhỏ xanh xao chẳng ai để ý hàng ngày bỗng trở nên trắng tinh, trong suốt như những viên ngọc giăng mắc chi chít trên cành nhỏ diễm lệ, đọng thêm vài giọt nước mưa vào nữa, đẹp mê hồn. Chúng tôi gọi đó là “cây báo đông” là vì thế. Suốt mùa đông giá rét, những hạt ngọc

vẫn ngồi ngồi, đẹp đến nỗi chẳng ai nỡ bẻ một cành chơi, thậm chí, nhìn những quả rụng dưới đất mà còn thấy xót xa, thương cảm.

Nhưng trong vườn, thú vị nhất là những loài cây vừa cho ngắm hoa vừa ăn được quả. Cây chua me đất trổ hoa vàng trên chiếc cuống dài lêu nghêu, sau đó đậu quả nhọn hoắt như chiếc kiếm chĩa lên trời. Cả hoa, cả lá, cả quả của nó đều có thể làm món ăn ngon cho lũ trẻ rồi mồm. Cây thòm bóm, quả tròn như hòn bi ve, xanh mướt được bọc trong một chiếc túi rõ điệu. Xé hoặc cầm chiếc túi bé con ấy đập toách lên trán, thế là quả rơi ra, ăn ngọt nhưng lờ lợ như mì chính. Cây canh châu hơi giống cây duối, vất vẻo gần bờ sông, quả của nó nhỏ chỉ bằng hạt gạo nếp, chua chua chan chát, ăn cả ngày không chán.

Riêng cây nho dai (mà không biết ai đó bảo là cây bột sạt) thì chẳng khác nào thứ quả trời cho với bọn trẻ háu ăn. Cành nhỏ và khỏe với những tay tua bò tỏa khắp hàng rào ven sông, lá như lá nho nhưng nhỏ hơn, đương nhiên, những chùm quả cũng chẳng khác gì chùm nho mà có phần còn đẹp mắt hơn nữa vì chẳng có loài sâu bọ nào ăn. “Quả nho” chỉ nhỏ bằng hạt đỗ đen, mọng nước và cũng có hạt ở trong. Khi xanh, ăn vào thấy chua, chan chát và nhả nhặn ở đầu lưỡi. Nhưng khi chín thì từng chùm từng chùm tím lịm đung đưa trong gió, ngọt và hấp dẫn vô cùng. Oái oăm là, cứ những chùm to, đẹp, chi chít quả thì lại treo cao lủng lẳng, có khi nổi từ hàng rào lên tận ngọn xoan, ngọn tre. May sao, dây nho dai khỏe, chỉ cần kéo một dây là bao nhiêu chùm nho về tay cả, lại không bị rơi rụng, dập nát. Là thứ quả dai nên ăn nhiều bột sạt chín, dù ngọt nhưng vẫn có cảm giác say say. Song, vừa ăn vừa làm đồ chơi, lại tự thưởng cho mình cảm giác đang có trong tay thứ quả cao cấp, chẳng gì thú vị bằng.

Cứ thế, ngoài những cây ăn quả chính trong vườn, những cây dại cũng là nguồn cung cấp thực phẩm tự túc đáng kể cho những đứa trẻ nhà nghèo. Phải đến khi trời đông tháng giá, đa phần những cây hoa đều lụi cả thì đã có những dây củ chè xanh um khắp vườn. Củ dưới đất thì chưa già nhưng ở mỗi nách lá thế nào cũng có vài “củ” lủng lẳng như những quả trứng gà, vất vẻo cho vào bếp than nướng, mùi cháy tỏa ra thơm lừng, cắn sẽ vài miếng

nóng hồi hoải, thấy vừa bùi vừa béo, ăn mãi không chán. Nhưng củ chè không phải là kho vô đáy, vì thế lúc hết thì chúng tôi lại mò ra mấy gốc mây ở góc vườn. Những bụi mây từ lá đến thân chỉ chít gai, ngay cả buồng quả cũng cũng đầy gai sắc nhọn. Phải kiên trì lắm, vì buồng quả mây cũng dai như dây mây vậy. Những quả bé bằng hạt đỗ xanh, vỏ dày xít và chắc vậy, nhưng nhai kĩ thì vị chua, chát quện vào nhau, cũng đỡ buồn mồm. Cũng chỉ được vài tuần thôi, sau đó quả mây già, hột cứng như đá, thịt quả khô teo đi, ăn chả còn vị gì nữa.

Cũng như chúng tôi, lũ chim cũng muốn tìm về đây trú ngụ, vừa được nghỉ ngơi yên tĩnh, vừa có quả ăn. Suốt đêm mùa hè và cả những đêm đông, tiếng cu gáy gù gù bên bờ sông vắng sang, khi buồn khi vui. Sáng sớm và mỗi chiều muộn, thế nào cũng có tiếng loài chim gì đó, đậu vắt vẻo trên cành tre hót “tu tu huýt” lãnh lót vui tai, nhẹ nhõm. Rồi cả ngày, đàn chích chòe, chim sẻ đùa nhau ríu rít trong khi những chú chim sâu chỉ chăm chăm nhảy nhót, kiếm ăn. Bờ tre là chỗ đậu của đàn cò trắng, thi thoảng có cả những con cú mèo to như con gà, lông vẫn trông sờ sợ gật gù ở đấy. Không biết cơ man nào là chim, cả những loài chim chẳng bao giờ biết tên, lông trắng, lông đen hoặc sặc sỡ đủ màu, con đậu trên cây, con lạng lẽ dưới đất như bầy gà con dạo chơi trong vườn.Ồ ào nhất phải kể đến lũ chào mào đỏ đít, cứ hễ cây hồng ngâm quả đỏ điểm da trời là chúng kéo nhau về, vừa ăn vừa cãi nhau ỏm tỏi, rõ là giống ăn trộm mà còn không biết kín tiếng. Có khi, chỉ cần nằm trong nhà, nhắm mắt lại, nghe tiếng chim ngoài kia thôi cũng đã thấy một buổi sáng, buổi chiều thú vị lắm rồi.

Ra vườn, tôi không chỉ được ngắm cây, ăn quả mà còn được ngắm hầu hết các họ hàng nhà bướm. Nhỏ nhất là những cô cánh tiên, bay chậm hoặc toàn đậu trên hoa, trên lá vì cánh nhỏ hoa vẫn sặc sỡ không đỡ nổi chiếc bụng to nặng nề. Nhỉnh hơn là bướm gì không rõ, hai ba cô chỉ bằng chiếc vảy hến màu tím nhạt, mơ phai, thoắt đang vờn nhau trước mắt lại theo gió bay biến đâu mất. Lớn hơn chút nữa là từng đàn bướm vàng, bướm trắng nhanh nhẩu vừa sà xuống luống rau cải, giàn mướp rồi cũng đập cánh bay

vút đi như thể không đủ thời gian để mà rong chơi. Có những sớm mùa đông, sương mờ còn lằng lặng trên mặt đất nhưng nắng vàng đã sưởi ấm bầu trời, nhìn xuống vườn, thấy mấy chục con bướm tụ thành mảng vàng nhạt, trắng phấn, dụi mắt cái đã không còn nữa, chẳng biết mình đang mơ hay đang tỉnh nữa. Đứng đỉnh nhất là những con bướm hoa, la cà hết bông hoa này đến bông hoa khác, cánh tuyền một màu nâu sáng, điểm vô vàn chấm màu bắt mắt.

Nhưng đẹp nhất phải kể đến loại bướm có đôi cánh màu đen ánh biếc xanh, thêm đôi cánh nhỏ hình dáng điệu dàng phía đuôi, nơi ấy tập trung đủ màu sắc trên đời, từ đỏ rực đến vàng cam, xanh lam, tím biếc đến những màu không thể gọi tên, tạo nên sự sặc sỡ, rực rỡ lạ kì. Chị tôi rất thích những con bướm này, hễ chúng xuất hiện là đuổi bắt bằng được để ép vào cuốn sổ tay, đi khoe với bạn bè. Mỗi ngày chị tôi bắt được chục con. Có khi hai, ba con đi theo đôi, theo đoàn bị bắt hết cả. Nhìn những con bướm sinh động, rập rờn trước gió bỗng chốc nằm im lìm, bẹp bụng, khô xác, phấn dầy dầy những trang sổ, tôi xót xa vô cùng. Thay vì thấy bướm là gọi như chị dặn, tôi cứ muốn xua đuổi những con bướm, nhất là bướm đẹp ra khỏi vườn mình. Mặc dù vậy, bướm đến vẫn rất nhiều. Từ sáng đến chiều, vài chục lượt, có khi cả trăm lượt bướm bay, đậu đầy vườn, dù nắng nóng đến mấy tôi cũng cứ muốn nằm dài trên thành giếng, ngửa mắt ngắm trời và nhìn bầu bướm bay lượn. Chỉ ghét nhất là những con ngài, động vào là ngứa. Sợ nhất là những con bướm khế, màu sắc dị hợm lại to như hai mảnh trai úp. Hôm nào có con bướm ma có hoa văn kì bí bay vào nhà, thế nào cả nhà cũng lo thom thóm, chẳng biết có điềm gì.

Sau này tôi mới biết, vườn nhiều cây thế, tất nhiên nhiều sâu, mà nhiều sâu thì đương nhiên có nhiều bướm. Bây giờ, cây cối được “quy hoạch” lại gọn gàng, chỉ còn những cây ăn quả và ít loài rau. Nhiều khi trở về, muốn tìm lại một tí xúc cảm trẻ con, băng khuâng khi nhìn bông thài lài xanh ngắt điệp với màu trời, thêm một đám mây trắng bông bay qua, thèm được như bầu bướm rong chơi khắp nơi, bay vượt qua sông, bay đến tận làng xa,

núi thẳm cũng chẳng còn nữa. Những loài cây trong kí ức hầu như đã biến mất. Những cánh bướm cũng đã ra đi cùng tuổi thơ mất rồi.

Chợt nghĩ, ngay đến trong khu vườn nhà mình, chỉ hơn chục năm qua mà đã có nhiều loài cây và cả tiếng chim, cánh bướm cũng tuyệt nhiên không xuất hiện trở lại thì trách sao được trên đất nước mình, trên thế giới suốt bao nhiêu năm qua có bao nhiêu loài cây, con vật bị bắn giết, bị tuyệt chủng? Mỗi khi nhớ quá đành để trí tưởng tượng của mình vượt thời gian, không gian bay về ngày xưa, hoặc giả may mắn hơn được một giấc mơ bất chợt kéo về, thế là hạnh phúc lắm rồi.



# TẾT XƯA THƠ BÉ

**C**hiều 27 Tết mẹ về sớm hơn thường ngày, tay linh kinh túi hộp, chai lọ và cứ thế không ngơi tay cho đến tận nửa đêm để chuẩn bị cho buổi về quê sáng mai. Mấy anh em háo hức chờ đợi từ lâu, cuộn tròn trên giường, đôi mắt ra ngoài màn chờ mẹ hô lên một tiếng là ào cả ra. Nổi háo hức, tò mò theo vào giấc ngủ với những quả bóng bay, chiếc áo mới bay lơ lửng trên đỉnh màn, để sáng hôm sau, không phải đợi mẹ gọi đến tiếng thứ hai, mấy anh em vục dậy, nai nịt gọn gàng cho cuộc hành quân vui phơi phới.

Anh cả lon ton đi trước, với trách nhiệm của người đàn ông duy nhất trong gia đình khi bố đi vắng. Đôi chân của cậu bé lớp 4 suy dinh dưỡng quá ngắn so với chiếc xe đạp nam Thống Nhất, anh phải luồn xuống dưới khung, nửa ngồi nửa bò, đạp nửa vòng một trên đường mưa lem bèm, bùn nhão bết, đe dọa những cú ngã lấm bấn chiếc áo khoác duy nhất đã dột vá nhiều miếng, nhưng quan trọng hơn là cái túi anh treo tòn ten trước ghi đông, trong đó có mấy chai rượu cam, chanh, thứ sang nhất trên bàn thờ ngày Tết. Chị hai ngồi vắt vẻo đằng sau, trên túi quần áo của cả nhà, hai tay nhoe nhoét mực tím bám chặt yên xe, đôi mắt tròn xoe và nụ cười nghênh nghênh hàm răng sún. Mẹ thận trọng bám chân xuống bàn đạp, trước tay lái là toàn bộ số hàng Tết cơ quan phân chia, và cả những bộ quần áo chắt chiu dành dụm mua cho các con vẫn còn bí mật bọc kín trong mấy lần giấy xi măng. Ngồi giữa mẹ và chị ba là con bé út ngật ngưỡng trên ghế dựa, mũi thò lò bị gió thổi khô, đóng vẩy lại như mũi mèo, mặt nẻ kẻ ngang dọc, chiếc mũ len tai thỏ gật gù theo nhịp đường ổ gà. Hai tay nó vẽ vòng vòng trên lưng áo mưa ngấm những vệt nước ngoằn ngoèo của mẹ.

Gần trưa thì về đến quê. Mẹ đặt em út xuống giường rồi chắt lên xe một bao tải táo, quay ra chợ. Chị hai tự động trèo lên giường đỡ em trong khi anh cả tháo đồ, đặt trịnh trọng lên bàn thờ rồi đi nấu cơm, xào khoai tây bưng lên, cẩn thận múc ra hai âu, bọc lá chuối, ủ vào chăn cho nóng. Xối

cho chị hai một bát, anh cả ngồi bón cho em út ăn từng miếng nhỏ với trứng luộc dầm mắm. Nhìn sang thấy chị hai, chị ba chăm chỉ nuốt cơm với khoai tây xào, anh xẻ cho một miếng nhỏ lòng trắng, hai chị tươi hẳn lên. Ăn xong, em út đã ngủ, chị hai, chị ba đi rửa bát, anh cả lấy cái quang treo nhỏ đặt âu cơm vào giữa, lót kín rơm, treo vào xe, đạp ra chợ đưa cơm cho mẹ và đón bà về.

Bà cũng chỉ chơi với các cháu được một lúc rồi tắt bật ngâm gạo, ngâm đỗ, rửa lá. Bón đĩa sán lại bên bà. Xếp gạo, đỗ thành hàng lũ lượt bên giếng nước xong, bà lại vớ lấy tấm bạt mang ra vườn, trải xuống đất và hái táo rào rào. Đối với bọn trẻ, vườn táo là cả một thiên đường. Những cành táo la bông quả sai lúc liu kéo sát mặt đất, tạo thành những vòm khum khum, đan lấy nhau, chỉ có thể người trong nhìn ra chứ người ngoài nhìn vào thì chịu, chơi trốn tìm rất thích. Thỉnh thoảng vớ được quả táo gầy cành, teo lại, ăn vừa dai vừa chua chua, ngọt ngọt, ngon như mít. Hái đầy một đồng táo, bà đóng thành các bao tải, còn đầu dồn vào quang, gánh đi trước, anh cả vẹo sườn đạp xe chở theo sau. Ngày Tết ở quê, táo là thứ quà dễ bán nhưng rẻ mạt, lại quanh quẩn toàn người làng, nhiều khi vừa bán vừa cho, tiền thu về chẳng được bao nhiêu. Tối mịt mẹ mới về, mặt sạm đi vì lạnh, ngồi đếm lại tiền rồi khẽ bảo anh cả: “Sáng mai gom dép của các em lại, mẹ mang ra chợ hàn. Chịu khó đi hết năm nữa vậy. Năm sau...”

Sáng 29, khi hàng xóm đã xào nấu từng bưng, bà mới ngả lá, đỗ, gạo, thịt ra sân gói bánh. Những màu sắc tươi vui ngồn ngang trên nền sân gạch đỏ au hấp dẫn vô cùng. Bốn anh em ùa ra với bà, cái rét bỏ lại ngoài chiếu. Chị hai vừa trông em út vừa chỉ cho chị ba cách bẻ lá, tước lạt, hai tay thoăn thoắt rất thạo việc trong khi bà và anh cả gói từng chiếc bánh vuông chẵn chẵn như đóng khuôn. Lũ trẻ háo hức nhất vẫn là màn gói bánh chưng con, nhiều thịt, nhiều đỗ hơn hẳn các bánh khác, mà chỉ có một tí gạo thôi. Từng chùm, từng chùm được đánh dấu riêng cho mỗi đĩa, xếp lên trên cùng của chiếc nồi đồng vừa được anh cả bắc lên ở góc vườn. Củi gộc táo cháy đượm và chắc, than bần li ti như pháo hoa, chị hai và con bé út chụm đầu vào lì lụm nướng khoai.

Chiều mẹ mới về, táo đã biến thành những xâu thịt tái mét treo lủng lẳng trước ghi đông xe và một cành đào se sắt nụ gài sau gác ba ga. Mùi thức ăn làm chị ba và con bé út hết chạy sang hàng xóm chơi lại lút cút chạy về, nhòm vào bếp xem đã nấu xong chưa? Nhìn những ánh mắt thèm thỗng tội nghiệp và những cái bụng gầy hí hóp thở chờ đợi, mẹ ứa nước mắt, nghĩ ra một cách, bảo chị hai ra ruộng nhổ ít hành về nấu thịt. Chị ba quả quyết gặt đầu là nhớ ruộng hành nhà mình ngoài đồng rồi dắt em chạy đi, bốn cái chân bé xíu lúu rúu vào nhau. Đồng chiều giăng giăng sương mờ, lác đác tiếng pháo nổ và những đám khói nhỏ lờn vờn trong không khí. Mùi hương thoang thoảng, gió xuân mơn man trên hai má tơ mềm và mái tóc râu ngô bay lất phất khiến con bé thấy chị em mình như những thiên thần đang bay lông lông trong mùa xuân. Khi hai chị em mang được năm hành về, hương cũng vừa tắt, bữa cỗ tất niên chờ đợi suốt một năm được bùng xuống. Giấc ngủ trẻ thơ đêm ấy đầy đủ, no tròn nhất trong cả năm thiếu thốn.

Giờ thì Tết đến nhà chẳng còn gói bánh chưng, mấy chị em chỉ việc lượn chợ sắm sanh thật nhiều hoa quả bánh trái và quần áo, giày dép đẹp, nhưng chẳng ai quên được những cái Tết chị được áo thì em được quần mới và những đôi dép hàn chông hàn chéo sứt sẹo những Tết xưa thơ bé, nghèo nàn.





# CỒN CÀO NHỚ NHỮNG TẾT XƯA

Năm nào chả Tết. Vậy mà nhớ. Giữa cái no đủ, giảm “thiên” của Tết nay, lại thấy cồn cào, rưng rưng nhớ những Tết xưa. Thuở đói, thiếu, nghèo mà xôn xao náo nức. Đúng là vui như Tết. Và thêm một lần có lại những cảm xúc rất đời con trẻ ấy.

## 1

Tết đến sớm với người lớn bằng nỗi lo toan, còn với lũ trẻ, Tết đến sớm bằng những manh quần, tấm áo của những đứa nhà khá giả. Năm ấy, rộ lên “mốt” loại giày nhựa đủ màu sắc, đẹp như hài công chúa. Tôi chơi thân với hai đứa con gái nhà giàu. Từ lúc chợ rục rịch bày bán gấc đỏ, lá dong đã thấy chúng đua nhau diện giày mới. Cái Loan có đôi giày trắng, cái Huyền thì đi đôi giày đỏ. Đôi hài ôm sát chân chúng, nổi bần bật, làm đứa nào cũng như bỗng chốc biến thành thiếu nữ, dù mới chỉ học lớp 4.

Thân nhau lắm, nhưng đôi giày thì cùng lắm tôi chỉ được xỏ chân vào thử một lần duy nhất. Ngay cả khi bỏ ra để chơi nhảy dây, hai đứa cũng khư khư vừa cặp giày vào nách vừa... nhảy. Chính vì thế, tôi nổi cơn thèm. Nhất là lúc đôi dép cụt mõm của tôi đã đứt, chỉ còn dính tí nan ở đầu mõm. Nhất là mỗi khi chúng sang nhà tôi chơi, mẹ tôi lại nắc nỏm khen đôi giày đẹp quá mà chẳng tỏ ý sẽ mua một đôi như thế cho tôi.

Thế là tôi lập kế hoạch có bằng được một đôi hài công chúa ấy để diện Tết. Tôi đi nhiều hơn, chạy nhiều hơn để đôi dép được kết thúc cuộc đời sớm. Bất cứ lúc nào xuất hiện trước mặt mẹ, tôi cố tình lê đôi dép sần sệt hoặc đi thấp thển để lộ ra đôi dép mòn vẹt, sứt sẹo. Dường như không ăn thua gì, đã rằm tháng Chạp rồi. Tôi nhắm mắt vấp chân vào đá, bật móng, tóe tí máu. Mẹ hoa mắt. Ngay hôm sau, tôi có đôi dép mới. Nhưng là loại dép hình con cá, làm chân tôi dài ngoẵng với những hình nan kì dị. Tôi ghét loại dép này tận xương tủy. Chẳng thà đi dép tổ ong cho giống con trai,

chẳng thà đi dép bèn bẹt như cái bàn chải còn hơn thứ dép con cá ấy. Nó làm cho tôi giống hệt các bà trung tuổi, tóc hoa râm, chân nứt nẻ, dáng cứ lao đầu về đằng trước. Mà mẹ thì thần tượng loại dép ấy. Vì nó rẻ. Hoặc cũng có thể vì nó bền. Nhưng nó vẫn chỉ là dép, có nhiều nan, chắc sẽ dễ đứt hơn giày, vì giày là cả khối nhựa liền tìn tịt thế kia mà.

Mỗi ngày tôi lén cầm con dao cứa vào nan dép sâu hơn một tí. Ban đầu dép còn mới, nhựa dẻo và dai, bật ra, tôi suýt đứt tay. Dần dần, dao cứa vào cứ thun thút. Đến 23 Tết, tôi chột giật mình, vừa mừng vừa lo. Đôi dép mới tinh lại chỉ còn dính tí nan ở đầu mõm.

“Trời ơi là trời, đi hay cần dép ra thế này, hả”, mẹ kêu lên thảng thốt. Tôi giật thót mình. Nhưng tôi đã quyết, tôi phải có bằng được đôi hài công chúa cho giống cái Loan, cái Huyền. “Chắc tại loại dép này đều mẹ ạ. Từ sau mẹ đừng mua nữa nhé”, không hiểu tôi lấy từ đâu ra dũng khí để nói một hơi dài trơn tru như thế. Mẹ sững người, chắc mẹ cũng bất ngờ với tôi. Mẹ buột miệng: “Thế loại dép nào”? Như được mớm đà, tôi nói luôn: “Như đôi giày của cái Loan, cái Huyền ấy. Nó liền, còn lâu mới đứt”. Nói xong, tôi không dám nhìn lên, không biết thái độ của mẹ ra sao, chỉ thấy mẹ rít lên: “Ái chà, giờ lại còn học thói đua đòi nữa. Để tao xem nào. Hóa ra mày cứa dép ra để được mua giày à. Đua đòi lại còn phá hoại. Mày biết mua được đôi dép này mẹ đã tốn hết bao nhiêu tiền không hả”. Mỗi một câu là một cái phát vào mông đau rát rạt, chao người đi. Tôi ngậm miệng khóc. Vừa xấu hổ vừa thất vọng.

Mẹ lấy kim chỉ khâu đôi dép lại, bảo: “Không đi thì đi chân đất”. Lê đôi dép băng bó đến trường, tôi lúc nào cũng nhìn trước ngó sau như thể tất cả mọi người chẳng còn việc gì khác là nhìn chăm chăm vào chân tôi. Đi tong ước mơ đôi hài công chúa, dẫn vật vì là đứa con tội lỗi, chiếc dép bập bênh làm tôi đi lại gượng gạo, tôi học hành, ăn uống, chạy nhảy, nói cười chệnh mảng hẳn.

Những buổi học áp Tết, càng ngày càng nhiều đứa có quần áo, dép guốc mới. Nhìn những đứa khác hãnh diện vì được trầm trồ, tôi đau buồn vô hạn, tưởng chừng chẳng còn nỗi đau khổ nào hơn thế. Tôi lạnh buốt cả chân. Tôi

không dám lạnh tay, lạnh lưng, vì biết chắc rằng một đôi giày mới còn khó, làm sao dám mong áo mới, quần mới. Chẳng biết “lo nghĩ” thế nào, tôi ốm thật. Khật khừ, ủ rũ. Đến nỗi chị tôi bảo: “Quen nghe nó hét rồi, giờ cứ thấy buồn buồn”.

Buổi học cuối cùng. Mai là được nghỉ Tết rồi. Tôi biết chắc rằng thế nào cũng có rất nhiều đứa cố nài bố mẹ cho diện trước đồ Tết. Tôi chui sâu đầu vào chăn, ai gọi cũng chỉ khẽ cựa quậy, lí nhí: “Mệt lắm”, chỉ mong được yên thân, nghỉ hẳn buổi học đau khổ này.

“Cứ để cho nó ngủ. Đi hài công chúa mà thò lò mũi thì xấu chết”, không biết vô tình hay cố ý câu nói của mẹ lại văng đến tai tôi. Tôi hé chăn nhìn ra, thấy các chị đang nâng niu một đôi giày, đúng loại giày giống của cái Loan, cái Huyền. Đôi giày màu tím, đúng màu tôi thích. Chẳng sợ ngượng ngùng, chẳng sợ chê bai gì nữa, tôi vùng dậy, vồ lấy đôi giày, xỏ ngay vào chân, chạy vèo đi, quên cả rửa mặt. Đôi hài tím có chiếc nơ óng ánh như vàng làm đôi chân tôi ấm sực, không sợ dẫm lên sương muối lạnh buốt giăng hàng trên mạng nhện khắp các ngọn cỏ sườn đồi, không sợ vấp vào đá đến bật máu nữa. Đôi hài làm lũ bạn nhìn tôi thêm dò dẫm. Đôi hài làm tôi lần đầu tiên thỏa mãn ước mơ được làm công chúa. Đôi hài khiến tôi thật sự cảm nhận Tết đã đến rồi, đến từ ngay đôi chân mình. Tôi mặc sức chạy nhảy như mùa xuân ủ trong chân mình đang trời lên mãnh liệt.

Buổi trưa, tôi thập thễnh lê từng bước về nhà, đôi giày cất kín trong cặp sách. Mười đầu ngón chân sưng phồng, mọng nước. Sau gót chân trầy trật từng mảng da, rướm máu. “Đi giày vào cho mẹ ngắm tí nào, giữ gìn kĩ thế, trong cặp có dao đâu”, mẹ túm lấy tôi, giọng giễu cợt nhưng đầy háo hức, mắt hấp háy. Các chị tôi cũng chĩa cả mắt về tôi, vừa ghen tị vừa chờ đợi. Tôi lôi đôi giày ra, xỏ vào chân, bấm bụng đi lại trước mặt mẹ và các chị, cười méo xẹo.

## 2

Càng về cuối năm, trời càng rét âm u, tê tái, lại thêm những cơn gió mùa đông bắc hanh hao thổi những chiếc lá ổi đỏ au cong veo, những chiếc lá tre khô già bạc phếch chao xuống mặt ao lạnh ngắt. Ao ở gần sông. Cả năm

chúng tôi hái lá sắn, băm lá khoai thả xuống, ngắm nghía những miệng cá nổi lên đớp bóng, hồi hộp nghe ngóng mùa mưa bão nước sông tràn bờ mang đàn cá đi, thầm mong cá lớn nhanh để cuối năm đánh cá ăn Tết. Năm nào đánh được nhiều cá, mang ra chợ bán được tiền thì cái Tết vui hơn hẳn. Vào ngày 28, 29 Tết, trời tờ mờ sáng, bố và anh tôi đã lục tục dậy đi thịt lợn đụng. Việc bàn thảo, ngắm nghía con lợn nào, rử những nhà nào ăn chung đã được người lớn râm ran từ mấy tháng trước. Giờ đến lúc vui nhất. Đương nhiên chúng tôi không đứa nào có thể ngủ rốn thêm được nữa. Cả lũ háo hức, bàn tán xôn xao xem năm nay nhà mình lấy mấy cân thịt, rồi còn lòng, gan, tiết, chân giò hay tai. Không đứa nào dám đội mưa gió rét mướt tối tăm đi xem nên đành vùi niêm hồi hộp vào trong chăn ấm, đến khi trời sáng là vùng cả dậy. Lúc ấy thì bố và anh tôi đã mang thịt lợn đụng về. “Con lợn những nửa tạ, có bốn nhà chia nhau, tha hồ ăn nhé”. Bố tôi khà khà cười, ngắm lũ con mặt nở hoa, đang lượn quanh thúng thịt lợn còn đỏ tươi, nóng hôi. Tết ăn thả phanh, ngủ thả cửa, chơi tha hồ, chả vui gì bằng vui Tết no đủ.

Nhưng hè năm ấy, lũ về to lắm. Cả nhà ngồi nhìn ao cá trôi theo nước ngập mênh mang. Cuối năm tát vét rã rời, ngâm cả ngày trong bùn nhão chỉ được vài con cá mương, ít cá rô và vài cân tôm cù đen sì. Tết không có món cá, cũng có nghĩa là Tết lao đao. Sáng sớm 28, vẫn thấy bố và anh tôi dậy, nhưng không khăn áo nai nịt gọn gàng nữa mà chong đèn trầm ngâm. Chúng tôi cũng thức, nhưng chẳng đứa nào dám nói năng gì. Rồi lại ngủ. Khi tỉnh dậy, thấy một rổ thịt lợn. Dụi mắt. Tỉnh hay mơ đây, đứa nọ nhìn sang đứa kia, có đứa tự véo vào tay mình. Rồi sà cả xuống rổ thịt. Đủ cả tim, phổi, lòng, gan, thịt bụng, thịt mông, cả bốn cái chân giò, cả hai cái tai... Chỉ có điều, món nào cũng bé tí. Chị tôi lén quay đi, bật khóc. Rồi chị lẳng lặng đi cọ chiếc nồi nấu cám lợn. Con lợn nhà tôi mới nuôi được hơn tháng, định bụng mấy tháng nữa bán là vừa lúc sắm quần áo, sách vở cho năm học mới. Tôi nghe thấy bố tôi thì thầm với mẹ: “Phải bịt chặt mồm nó để khỏi kêu người ta nghe thấy”. “Thôi, cho con nó có cái ăn Tết, kéo tội”, tôi nghe thấy mẹ ghen ghen. Rổ thịt không to lắm nhưng cũng thỏa mãn

niềm háo hức rất trẻ con, tôi yên chí, chạy rảo chơi khắp xóm. “Tết năm nay nhà tao được ăn cả một con lợn”, tôi vênh váo với những đứa cùng tuổi, sung sướng nhìn những đôi mắt, đôi môi chờ ra vì ngưỡng mộ. Những đứa lớn hơn thì thắc mắc: “Có thấy nhà mày đụng với nhà nào đâu”. “Nhà tao... mua”, tôi lí nhí trả lời, lại chạy vội về bên mâm cơm toàn những món được chế biến khéo sao cho không ai biết thịt lợn có rất ít mỡ và bì thì rất mỏng.

### 3

Tết chẳng những được nghỉ học, được ăn ngon, được chơi bởi thỏa thích, Tết còn là lúc người lớn quanh năm ki kiệt và cau có bỗng chốc trở nên hào phóng, phát vốn cho những đứa trẻ với hi vọng năm sau làm ăn tốt hơn năm trước. Những đứa trẻ quanh năm được cho tiền ăn quà, tiêu tiền quen rồi, mong có thật nhiều tiền để... ăn quà tiếp. Còn những đứa quanh năm chả biết một đồng xu sút lại càng mong được phát vốn, vì đó sẽ là “tài sản” riêng, mặc sức tiêu pha theo ý thích của mình.



Nửa chiều mông một Tết, cái Huyền đã chạy sang nhà tôi, giở cả cuộn tiền ra khoe. “Riêng ông tao đã 5 nghìn, riêng bà tao đã 5 nghìn, bác Hạnh 3 nghìn, cô Yến 1 nghìn...”, nó vừa kể vừa đếm, tôi hoa cả mắt. Hai đứa chạy sang nhà cái Loan, thập thập thò thò ngoài cổng, mãi thấy nó vẫn vợ ở ngoài mới dám gọi khe khẽ. Rút kinh nghiệm từ những năm ngoái. Nhà cái

Huyền làm ăn buôn bán, nhà cái Loan thì ông nó làm ở Ủy ban nhân dân thị trấn, trẻ con, nhất là trẻ con gái cấm cửa hết ngày mồng một Tết. Năm ngoái tôi lò dò sang nhà cái Huyền sớm, bị mắng té tát làm suốt một năm tôi không dám héo lánh đến nữa. Cái Loan kéo chúng tôi nấp vào một góc bờ tường, cũng giở tiền ra đếm. “Riêng bố tao 20 nghìn, mẹ tao thì không mừng vì bảo đã mua áo rồi. Bác Khảm làm cùng ông tao mừng 50 nghìn. Chị Mai mới xin vào làm chỗ ông tao mừng hẳn 100 nghìn, toàn tiền mới cứng nhé. Đây là...”, cái Loan vừa xia những tờ 5 nghìn, 2 nghìn mới cứng ra vừa kể. Mẹ nó may hẳn cho nó một chiếc túi màu mỡ gà để đựng tiền phát vốn. “Túi này là vừa mới được. Còn sáng nay thì chật một túi, tao đưa mẹ tao cất hộ rồi”. Cả tôi và cái Huyền đều bất giác nuốt nước bọt đánh ực. Chúng tôi rủ nó lên đòi hái cỏ may đầu năm cho cả năm may mắn nhưng nó lắc đầu. Nó lút cụt chạy vào. Cái Huyền cũng sực tỉnh “Tao cũng phải về nhà đây”. “Thế thì tao cũng về nhà... chờ tiền phát vốn”, tôi vội trả lời.

Tôi chờ thật. Nhưng hết cả ngày hôm ấy sâu trong túi tôi vẫn chỉ có tờ 200 đồng mẹ phát vốn cho lúc giao thừa. Sao bố mẹ không buôn bán hoặc làm ở ủy ban đi nhỉ, tôi ao ước. Đẳng này, mẹ chỉ là bà kĩ sư quèn, suốt ngày sửa chữa máy móc, dầu mỡ bám bẩn quần áo, quanh năm chẳng đến nhà ai, cầu cạnh xin xỏ ai, cũng chẳng ai đến nhà. Còn bố, giáo viên một trường dạy nghề, học sinh nghèo rất mừng tới, Tết đến là về quê, có ai đến nhà thầy. Tôi đành chờ họ hàng vậy. Nhưng khổ nỗi, họ hàng nhà tôi cũng toàn người nghèo. Hoặc giả, có người giàu có hơn thì cũng chỉ ghé qua nhà tôi cho xong lễ.

Chiều mồng hai, ông bác họ xa của tôi phi xe máy đến. Lần đầu tiên tôi được ngắm xe máy, được sờ vào tận tay chiếc xe “Đờ-rim màu mận chín” như cách mọi người vẫn nói, được ngửi mùi xăng, được ngửi cả mùi nước hoa thơm thơm tỏa ra từ người bác. “Năm sau chú cố lo cho thằng con người bạn của anh vào học nghề nhé. Chả nhớ nó không đỗ đại học, chả nhớ...”. “Để em xem học lực cháu thế nào đã chứ”, bố trả lời. Ông bác khề cau mặt. Rồi vớ lấy tôi đang lang thang gần đấy, bác rút trong túi ra một xấp tiền, lấy một tờ 5000 đưa tôi. Bố trừng mắt nạt, không cho tôi lấy,

nhưng bác thì cứ cố dúi, còn tôi thì cũng chùn người để tờ tiền lọt thêm xuống túi. Khởi nói tôi mừng thế nào. Bác về rồi, tôi lại mong bác... quay lại lần nữa. Suốt cả ngày, tôi mang tờ tiền ra ngắm đi ngắm lại, cất sâu vào mấy lần túi áo, lại còn gài cả kim băng lên.

Tết xưa kéo dài hơn Tết nay. Người ta đi chúc Tết nhau nhiều hơn, chuyện trò với nhau cũng nhiều hơn, thành thử, mỗi sáng sớm đến là mang theo một ngày mới với nhiều hi vọng khách đến nhà sẽ xông xênh hơn. Nhưng số tiền phát vốn vẫn chỉ nhích lên từng tí một, có khi còn chững lại khiến tôi phát sốt ruột. Hết mồng năm Tết, không còn ai đi thăm viếng nữa, tôi đã biết rõ số tiền phát vốn mà mình có được, nó là 9 nghìn 2 trăm đồng, nhưng tôi vẫn đếm đi đếm lại. Đó là tất cả số tiền tôi gom góp được, từ 1 trăm, 2 trăm. To nhất vẫn là tờ tiền 5 nghìn của ông bác kia. Tôi đã tính sẵn, ngần này tiền mỗi ngày sẽ ăn quà 1 trăm thôi. Mua ô mai hoặc bỏng ngô, chia cho cái Loan, cái Huyền để trả nợ những ngày ăn chạc. Mãi đi, mãi nghĩ, tôi rơi tòm xuống vũng nước, bùn bắn lên đến tận đầu.

Ôi thôi, mai phải đi học rồi. Quần áo mặc mấy ngày Tết mưa phùn gió bắc chưa khô. Tôi chẳng còn quần áo nữa, dù là quần ngắn lò xo, co đến quá nửa bắp chân. Chẳng nhẽ mặc quần lửng đi học giữa trời rét buốt, giữa năm mới đứa nào cũng quần mới áo mới tưng bừng? Tôi liền chạy ra chợ. Chợ đầu năm lác đác bóng người. Những hàng quần áo ế oải bày chút đỉnh gọi là mở hàng lấy ngày. Tôi liền hỏi một bà: “Bà có bán quần cháu mặc vừa không”? Bà chui từ trong cửa hàng ra, gờm gờm nhìn tôi, rồi lại chui vào, lục đục bối bối tìm tìm trong đồng nilông sột soạt. Rồi bà quăng ra một chiếc màu xanh chèo. “9 nghìn. Nhờ vía may đấy”. Tôi mừng suýt rụng tim. Vừa đủ số tiền tôi có, vẫn còn dư 2 trăm để ăn bánh rán. Tôi ôm chiếc quần chạy về. Sáng hôm sau, tôi vừa mặc vừa run. “Con mua bằng tiền mừng tuổi đấy”, mãi sau khi mẹ tôi biết, tra hỏi, tôi mới dám nói. Chỉ thấy mẹ quay đi, vai run run. Tôi đã mặc chiếc quần ấy cho đến khi nó rạn hết chỉ, co lên đến gần đầu gối.

# TẾT BẮT ĐẦU TỪ BẾP

**K**hi cái rét bắt đầu đặc quánh lại, lá đỏ cong veo gieo mình xuống mặt đường khô nứt nẻ, chim vội vã tìm nơi trú ẩn, lũ chúng tôi vội vã với những môn thi học kì 1, người lớn tất bật lo toan cho xong công, xong nợ, ấy là khi năm đã ngả về cuối. Bao giờ cũng vậy, qua một đêm chong đèn cau mày tính toán, thế nào sáng hôm sau mẹ tôi cũng bắt tay vào việc lôi từ trên gác bếp ra và cọ rửa đến sáng bóng những chiếc nồi cả năm mới dùng đến một lần, ấy là dịp Tết.

Không thể thu chân tay ngồi nhìn mẹ làm một mình, cả lũ ùa vào, đưa kéo nước, đưa tìm xơ mướp, đưa xúc cát, đưa khiêng đưa vác, chả mấy chốc, khắp sân la liệt như sắp có cỗ. Rồi đến việc lau bóng đèn điện đầy bồ hóng cho căn bếp sáng trưng, cuối cùng là xúc hết tro bếp đầy tú ụ của năm cũ đổ đi. Nhưng, Tết vẫn chưa về. Mẹ lại an ủi, cứ ngủ đi, sau đêm nay, Tết sẽ gần thêm tí nữa. Quả vậy, hôm sau, góc bếp đã có mấy nải chuối xanh nằm ngay ngắn trên lượt lá khô nâu sẫm. Năm nay trời rét đậm nên mẹ mua sớm, sợ gần Tết đắt. Phải năm nào trời đột nhiên chuyển gió nồm nam, nắng loe lên ấm nóng, chuối chín rùng rục, chúng tôi mừng hơn hở vì được chén còn mẹ thì thắt lòng lo lắng. Quả chuối, quả cau, quả quất tăng chóng mặt từng ngày, phải mua thêm thứ gì là mất thêm vài chục bạc, lạm vào số tiền ít ỏi mà mẹ phải chắt chiu, thậm chí đi đòi nợ rất cổ hoặc vay mượn mỗi chân mới có. Hôm sau, hôm sau nữa, khi thì quả gấc đỏ chót, lúc lại ống giang xanh thẳng tắp, lúc bó lá dong cuộn chắc, tụ tập cả về trong bếp. Rồi thì miến, mộc nhĩ, nấm hương, gạo nếp, đỗ xanh rủ nhau chất lên các kệ. Đêm nào trước khi đi ngủ mẹ còn phải kiểm tra lại kĩ cửa rả, thùng thạp xem có hở chỗ nào, chuột có thể vào cắn mất thứ gì hay không. Nhất là đàn gà, chẳng may trúng gió hoặc chuột tha, răn cắn mất con nào thì vừa toi công cả năm chăm bẵm, lại còn mất ăn Tết nữa. Nằm kĩ trên giường, nghe ngóng tiếng gió lùa, đếm bước chân mẹ bồn chồn lo lắng ngoài hiên, chúng



tôi cứ ngỡ Tết đã về bên hàng rào, rồi trong giấc mơ, tiếng pháo chào giao thừa như đã chập chờn đi đoạch.

Cứ tưởng, sau bữa cúng ông Công, ông Táo là Tết ngay rồi, vậy mà vẫn phải đi học, vẫn cứ cái tâm trạng háo hức, về nhà thì mong đến trường, đến trường lại mong về nhà mau mau, như thế Tết là ông khách phương xa đã về chơi, đã chờ sẵn mình ở nhà để đưa quà cho vậy. Dư vị của bữa cỗ 23 tháng Chạp đã tan từ lâu trên những chiếc lười háu ăn, vại dưa hành muối đã chua sộc lên tai, lên óc. Thế mà, căn bếp vẫn lại trở về im lìm, như một đội quân nín thở chờ hiệu lệnh của vị tổng chỉ huy, như rạp hát đã sẵn sàng, chỉ chờ kéo màn lên vậy. Sáng 27 Tết, cố năm rộn thường thức ngày đầu tiên được nghỉ Tết thì tiếng mẹ reo vui hồ hởi vọng lên từ bếp. Cành đào phai mẹ mua đẹp quá, nụ hồng chúm chím, nụ con xanh mướt ken dày trên nhánh cành khẳng khiu. Bố loay hoay châm rơm đốt gốc, mùi nhựa đào nồng nồng cháy xèo tỏa lên ấm kì lạ. Thế là Tết đã về.

Tết đã về, nghĩa là suốt ngày con đường của mẹ như nối thẳng từ chợ tới bếp. Không ninh xương hầm măng thì lại nấu đông, kho cá. Nồi bánh chưng đã chất lên rồi, mẹ vẫn ngồi bẻ lá, ninh đỗ để gói bánh gai, bánh dợm. Sáng sớm ngày ra đã thấy mẹ ngồi trong bếp, cứ như thế suốt đêm qua thức cùng bếp mà chờ Tết vậy. Khi đàn con tỏa đi các hướng để khoe bánh chưng con, nhâm nhoam ăn thử bánh dợm, dính răng lẳng nhẳng hay đá binh binh quả bóng làm từ bong bóng lợn thì cũng là lúc mẹ bắt tay vào chế biến các món ăn cho ba ngày Tết. Chả nướng, nem rán, chân giò, mọc... cứ la liệt bày ra. Lũ chúng tôi, đứa nào cũng thi thoảng chạy về, ngó nghiêng một tí nhưng chẳng ai dám động tay vì còn cúng cụ. Năm nào làm tất niên buổi trưa thì buổi chiều, bếp đỏ lửa với nồi nước lá mùi già lúc nào cũng sôi sùng sục, xông bốt mùi thức ăn lưu cữu trên khắp gác bếp. Năm nào cúng tất niên vào buổi chiều, có khi giao thừa rồi, tôi vẫn ngửi thấy mùi thức ăn còn bám trên người mẹ. Vì xoay xỏa xong bữa cúng, dọn dẹp xong nhà cửa bếp núc, cũng là lúc mẹ lại bắt đầu thổi xôi, luộc gà chuẩn bị mâm cúng ngoài trời lúc sang canh. Hình như, khi chúng tôi đi ngủ, mẹ vẫn

còn dưới bếp. Mẹ tiễn năm cũ trong căn bếp quen thuộc, cầu mong mọi điều buồn tủi, nghèo khó sẽ qua đi trong căn bếp.

Và đương nhiên, sáng mồng một Tết, khi trở dậy, tôi đã thấy mẹ trong bếp tự khi nào. Mẹ đón năm mới cũng trong căn bếp nong ấm, sực mùi thức ăn và bồ hóng. Chắc mẹ chả ước gì đâu, chỉ khẩn trời cho chồng con khỏe mạnh, làm ăn khấm khá hơn để không chỉ Tết mà ngày nào mẹ cũng được nấu thật nhiều món ngon, chuẩn bị mâm cỗ thật đầy để cúng tổ tiên, để chồng con được ăn no, ăn ngon. Tết của mẹ bắt đầu từ bếp. Tết của tôi cũng bắt đầu khi nhìn thấy mẹ trong căn bếp đó.



# Table of Contents

RÉT NÀNG BÀN

NGỖ NGÀNG THÁNG TƯ

NHỮNG BUỔI SÁNG MÙA HÈ

NHỮNG BUỔI TRƯA MÙA HÈ

NHỮNG BUỔI CHIỀU MÙA HÈ

NHỮNG BUỔI TỐI MÙA HÈ

VỀ NGANG MÙA GẶT

MÙI RƠM RA

NHỚ MÙA XƯA NƯỚC NGẬP

KÝ ỨC... KEM

THƯƠNG QUÁ BÁNH KHOAI KHÔ

MÙA TRÔI TRÊN QUANG GÁNH

GÁNH HÀNG HOA

TIẾNG RAO TRONG LÒNG PHỐ

BÁNH ĐA QUÊ TRONG CÁI LẠNH ĐẦU MÙA

XÔI SẴN ĐẦU ĐÔNG

MÙA ĐÔNG BÚN HẾN

NHỮNG MÙA ĐÔNG ĐI QUA

MÂY CHIỀU THỊ TRẤN

VƯỜN XƯA

TẾT XƯA THƠ BÉ

CỒN CÀO NHỚ NHỮNG TẾT XƯA

TẾT BẮT ĐẦU TỪ BẾP